



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 49/2019
Từ 16/12 - 20/12/2019

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: SẼ TẠO SÂN CHƠI TỐT HƠN CHO CÁC DOANH NHÂN TRẺ

Phát biểu tại cuộc gặp mặt doanh nhân trẻ nhân kỷ niệm 20 năm Giải thưởng Sao Đỏ, diễn ra chiều ngày 18/12, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhất trí với kiến nghị là coi các doanh nhân trẻ, các doanh nghiệp Sao Đỏ là một kênh thông tin trong quá trình Chính phủ hoạch định chính sách và mỗi năm gặp mặt một lần để thảo luận, lắng nghe ý kiến cũng như ý tưởng về một trục kinh tế Bắc - Nam. “Nghe góp ý chính sách để tạo nên sân chơi lớn, thuận lợi cho các bạn là vấn đề quan trọng”, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nói và dẫn lời Cố vấn Nhà nước Myanmar hôm nay tại cuộc họp báo chung với Thủ tướng Chính phủ rằng “thành tựu của Việt Nam đáng kinh ngạc”. Đó là kỳ tích về xóa đói giảm nghèo, với tỷ lệ hộ nghèo giảm chỉ còn 1,45%. Tăng trưởng kinh tế năm nay dự kiến khoảng 7%, kim ngạch xuất nhập khẩu cán đích 500 tỷ USD, xuất siêu khoảng 10 tỷ USD, lạm phát thấp... Kết quả này có sự đóng góp của đội ngũ doanh nhân Việt Nam, trong đó có doanh nghiệp trẻ, nhất là doanh nghiệp đạt thành tích xuất sắc, nhận Giải thưởng Sao Đỏ.



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc phát biểu tại buổi gặp mặt (Ảnh: VGP/Quang Hiếu)

Tuy nhiên, nước ta vẫn chưa phải là nước khá giả, chưa đứng đầu ASEAN về thu nhập. Tại sao một đất nước Việt Nam anh hùng mà chưa vươn lên hùng cường, thịnh vượng, thu nhập còn dưới 3.000 USD/người? Đó là câu hỏi lớn cho đội ngũ doanh nhân, doanh nhân trẻ, các “Sao Đỏ Việt Nam”.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, chúng ta phải chấp nhận cạnh tranh trong thời buổi hội nhập hiện nay, do đó phải nỗ lực, tìm cách làm, hướng đi mới. Về công nghệ, phải tận dụng lợi thế của kinh tế số vì đây là tiềm lực rất lớn cho tăng trưởng. Vì vậy, phải áp dụng mạnh mẽ thành tựu của khoa học công nghệ, nhất là trí tuệ nhân tạo.

Cho rằng môi trường kinh doanh đã được cải cách nhưng còn bất cập, Thủ tướng Chính phủ mong muốn các doanh nhân trẻ, đặc biệt các doanh nghiệp Sao Đỏ đi đầu trong đóng góp về cải cách thể chế, ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo, đề xuất ý tưởng mới, làm sao để đất nước phát triển mạnh mẽ, hùng cường hơn nữa, không chỉ dừng lại mức hiện nay.

“Lớp trẻ, doanh nghiệp trẻ, đặc biệt là doanh nghiệp Sao Đỏ phải tiếp tục là tấm gương vươn lên, nếu giờ có thêm 1.000 doanh nghiệp như những doanh nghiệp Sao Đỏ ngồi đây thì tình hình sẽ khác hẳn”, Thủ tướng Chính phủ nói và đề nghị các doanh nghiệp tiếp tục tâm huyết hơn nữa trong phát triển đất nước, “muốn sáng tạo được thì phải tâm huyết”.

“Phải có khát vọng Việt Nam vươn lên một đất nước hùng cường. Có khát vọng này mới thành công”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh. “Ai làm điều đó, chính là các bạn trẻ, doanh nghiệp trẻ, doanh nghiệp Sao Đỏ”.

Cho rằng cuộc sống không phải đơn giản như chúng ta nói mà luôn có trở ngại, khó khăn, do đó, Thủ tướng Chính phủ đề nghị cần có tinh thần kiên cường, vượt khó, kiên trì.

Thủ tướng Chính phủ nhất trí sẽ tiếp tục tạo điều kiện cho doanh nghiệp Việt Nam, doanh nghiệp trẻ, doanh nghiệp Sao Đỏ có sân chơi tốt hơn nữa, một sân chơi lành mạnh, khoa học, môi trường tốt để phát huy tài năng, trí tuệ, nghị lực của mình.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BƯỚC TIẾN TRONG XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

Năm 2019, những nỗ lực của Chính phủ trong thực hiện quyết tâm xây dựng Chính phủ điện tử đã cho ra “trái ngọt” ban đầu.

Đó là một Trục liên thông văn bản quốc gia - một trong những bước đi đầu tiên hướng tới nền tảng tích hợp, chia sẻ, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành, địa phương, giúp cho việc thúc đẩy quá trình chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước; là Cổng Dịch vụ công quốc gia, góp phần nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Tất cả đều hướng tới mục tiêu phục vụ người dân, doanh nghiệp được tốt hơn.

Tháng 3/2019, Trục liên thông văn bản quốc gia chính thức được khai trương. Đây là tiền đề của nền tảng tích hợp dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và là nhiệm vụ quan trọng mà Thủ tướng Chính phủ kỳ vọng vào Văn phòng Chính phủ. Trục liên thông văn bản quốc gia là căn cứ pháp lý quan trọng để các cơ quan nhà nước tăng cường sử dụng văn bản điện tử, tiến tới thay văn bản giấy; trong đó, lần đầu tiên vai trò của Trục này được định nghĩa chính thức, cùng với các nguyên tắc, yêu cầu gửi, nhận văn bản điện tử được quy định đầy đủ.

Theo Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, đây là một bước đột phá mạnh mẽ vào tư duy giấy tờ, quan liêu kiểu cũ để tạo lập nền tảng cho những bước phát

triển mới của Chính phủ điện tử. Không chỉ tiết kiệm chi phí hành chính, giảm thời gian xử lý văn bản và tiến tới loại bỏ tình trạng “ngâm hồ sơ”, việc kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản giữa cơ quan nhà nước các cấp còn giúp lãnh đạo Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương biết được tình trạng xử lý văn bản, hồ sơ, công việc trên hệ thống, từ đó có sự chỉ đạo kịp thời nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp. Người dân cũng được hưởng lợi khi giải quyết thủ tục hành chính do không phải đến cơ quan hành chính nhà nước, không cần gặp trực tiếp cán bộ, từ đó giảm thời gian và chi phí khác mà doanh nghiệp, người dân phải bỏ ra.

Đến nay đã có tới gần 1 triệu văn bản, gồm gần 300.000 văn bản gửi và 700.000 văn bản nhận trên Trục liên thông. Hiện, một số doanh nghiệp đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật đã triển khai thử nghiệm việc kết nối tới Trục liên thông văn bản quốc gia như: Tập đoàn Bưu chính - Viễn thông Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội Viettel, Tổng công ty Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam... Theo tính toán sơ bộ, việc ứng dụng Trục liên thông văn bản điện tử quốc gia, mỗi năm tiết kiệm được trên 1.200 tỷ đồng (tiền giấy, mực, sao lưu, gửi bưu chính, chi phí thời gian được tính toán theo Ngân hàng Thế giới...) sau khi trừ chi phí thuê dịch vụ của VNPT.

Bên cạnh đó, Văn phòng Chính phủ cũng triển khai Hệ thống E-cabinet từ ngày 24/6/2019, phục vụ 8 phiên họp Chính phủ thường kỳ và chuyên đề, thực hiện xử lý 143 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (tương đương với việc phát hành 3.861 văn bản giấy).

Cùng với Trục liên thông văn bản quốc gia, xây dựng Cổng Dịch vụ công quốc gia là một nhiệm vụ quan trọng trong xây dựng Chính phủ điện tử, kết nối Chính phủ với người dân và doanh nghiệp. Nhận thức rõ vị trí, tầm quan trọng của Cổng dịch vụ công quốc gia, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã giao Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng với mong muốn tạo dựng một địa chỉ cung cấp thông tin và hỗ trợ việc thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công liên tục, minh bạch, chính xác, hiệu quả, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, chống tiêu cực, tiết kiệm chi phí và góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Đồng thời, cũng tạo một kênh đo lường, kiểm soát chất lượng phục vụ, hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước thông qua những thông tin được lượng hóa cụ thể trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Văn phòng Chính phủ đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương, các doanh nghiệp công nghệ thông tin, các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ công ích, các tổ chức quốc tế, chuyên gia trong và ngoài nước nghiên cứu xây dựng Cổng dịch vụ công quốc gia trên cơ sở bám sát quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Quyết định số 274/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Cổng dịch vụ công quốc gia.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng cho biết, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn vì đây là công việc mới mẻ, với các giải pháp kỹ thuật công nghệ phức tạp, còn thiếu thể chế, các nền tảng cơ sở dữ liệu dùng chung, nhưng chúng ta cũng có những thuận lợi

nhất định. Đó là, nhiều năm nay, chúng ta đã liên tục kiểm soát, cắt giảm, đơn giản hóa, minh bạch hóa thủ tục hành chính và từng bước hoàn thiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Sau 9 tháng tích cực triển khai, việc thiết lập Cổng dịch vụ công quốc gia về cơ bản đã hoàn thành nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; nâng cấp hệ thống phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp; cung cấp nền tảng xác thực, đăng nhập một lần kết nối với các Cổng dịch vụ công cấp Bộ, cấp tỉnh và nền tảng thanh toán trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Các giải pháp chức năng, tính năng của Cổng dịch vụ công quốc gia đã được các chuyên gia trong nước và quốc tế đánh giá bảo đảm chất lượng, phù hợp với các tiêu chuẩn theo thông lệ quốc tế. Văn phòng Chính phủ đã phối hợp với Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an ninh, an toàn thông tin của Cổng dịch vụ công quốc gia và đã sẵn sàng các giải pháp bảo vệ, đối phó, ứng cứu bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

Thời gian qua, Văn phòng Chính phủ đã phối hợp với các Bộ Công Thương, Giao thông vận tải, Tài chính, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Tập đoàn Điện lực Việt Nam rà soát, lựa chọn 8 nhóm dịch vụ công có nhu cầu thực hiện rất lớn, liên quan trực tiếp đến đời sống của người dân và doanh nghiệp để tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Trong đó, người dân có thể thực hiện 5 dịch vụ là: đổi giấy phép lái xe; cấp giấy phép lái xe quốc tế; cấp điện mới từ lưới điện hạ áp; cấp điện mới từ lưới điện trung áp; cấp lại thẻ bảo hiểm y tế do hỏng, mất. Doanh nghiệp có thể thực hiện 6 dịch vụ là: thông báo hoạt động khuyến mại; đăng ký hoạt động khuyến mại; cấp điện mới từ lưới điện hạ áp; cấp điện mới từ lưới điện trung áp; cấp lại thẻ bảo hiểm y tế do hỏng, mất; nhóm cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (19 thủ tục hành chính).

4 địa phương tích hợp trong năm 2019 sẽ cung cấp thêm một số dịch vụ công, trong đó, thành phố Hồ Chí Minh với dịch vụ đăng ký hộ kinh doanh và đăng ký thuế; thành phố Hà Nội với dịch vụ đăng ký khai sinh, xác nhận tình trạng hôn nhân; tỉnh Quảng Ninh, thành phố Hải Phòng là dịch vụ đăng ký khai sinh.

Các dịch vụ công này được tái cấu trúc, cải tiến quy trình và nâng cấp, tăng tính năng hỗ trợ bằng công nghệ thông tin để người dân, doanh nghiệp thực hiện thuận tiện hơn so với việc thực hiện dịch vụ công tại thời điểm hiện tại. Ngay sau khi khai trương (ngày 9/12), Cổng dịch vụ công quốc gia đã thu hút sự quan tâm mạnh mẽ của người dân, doanh nghiệp. Bằng chứng là chỉ sau 4 ngày khai trương, Cổng dịch vụ công quốc gia đã có 2,3 triệu người truy cập. Đến trưa ngày 12/12, đã có 1.358 hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trên Cổng này, trong đó, có 581 hồ sơ đề nghị cấp mới điện hạ áp và trung áp, 693 hồ sơ đổi giấy phép lái xe và cấp giấy phép lái xe quốc tế, 51 hồ sơ liên quan đến cấp lại giấy bảo hiểm y tế do bị hỏng, mất.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng cho biết, Cổng dịch vụ công quốc gia sẽ mang lại nhiều lợi ích thiết thực. Người dân, doanh nghiệp chỉ cần truy cập một địa chỉ duy nhất (dichvucong.gov.vn), bằng một tài khoản duy nhất là có thể đăng nhập được đến tất cả các Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, theo dõi tình trạng giải quyết, đánh giá chất lượng giải quyết và gửi phản ánh, kiến nghị mà không phụ thuộc vào thời gian, địa giới hành chính. Đồng thời, có thể tái sử dụng các thông tin đã có và tiết kiệm thời gian chuẩn bị hồ sơ, từ đó giảm đáng kể chi phí xã hội trong thực hiện thủ tục hành chính, đặc biệt là những thủ tục hành chính có liên quan đến nhiều cơ quan. Theo tính

toán sơ bộ, đối với chi phí thực hiện 8 nhóm dịch vụ công đang cung cấp với tần suất giao dịch hiện nay, khi chuyển đổi phương thức từ thực hiện trực tiếp sang trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia sẽ tiết kiệm được 4.222 tỷ đồng/năm.

Bên cạnh đó, Cổng dịch vụ công quốc gia với các nền tảng, dữ liệu dùng chung cũng sẽ giúp hạn chế việc đầu tư dàn trải tại các Bộ, ngành, địa phương và giúp tăng cường quản lý nhà nước, giám sát, đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính, tăng trách nhiệm giải trình và năng lực phản ứng chính sách, thúc đẩy quá trình cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội.

Đổi mới lề lối, tác phong làm việc của cơ quan hành chính nhà nước để phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, năm 2018, theo xếp hạng của Liên hợp quốc, Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử của Việt Nam xếp thứ 88/193 quốc gia, tăng 1 bậc; xếp thứ 26/61 ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương và thứ 6/11 ở khu vực Đông Nam Á. Với những nỗ lực không ngừng trong năm 2019, thứ hạng và chất lượng phát triển Chính phủ điện tử của Việt Nam sẽ tiếp tục có những cải thiện rõ rệt.

Nguồn: ttxvn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI: ĐỒNG Ý SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CỦA 11 TỈNH

Sáng ngày 17/12, dưới sự điều hành của Phó Chủ tịch Quốc hội Ưông Chu Lưu, Phiên họp thứ 40 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã xem xét, quyết định việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tại 11 tỉnh và quyết định thành lập phường Quảng Thành thuộc thị xã Gia Nghĩa, thành lập TP. Gia Nghĩa thuộc tỉnh Đắk Nông.

Thẩm tra về các Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của 11 tỉnh gồm: Hòa Bình, Hà Giang, Phú Thọ, Hà Nam, Quảng Ninh, Nghệ An, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Lâm Đồng, Đồng Tháp, Long An và việc thành lập thành phố Gia Nghĩa thuộc tỉnh Đắk Nông, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội đánh giá cao quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện của Chính phủ và sự quyết tâm chính trị, sự nỗ lực, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương và cả hệ thống chính trị của các tỉnh trong việc quán triệt và khẩn trương triển khai thực hiện chủ trương của Đảng về sắp xếp đơn vị hành chính.

Theo Ủy ban Pháp luật, sau khi thực hiện sắp xếp tại các tỉnh này, đã giảm được hai đơn vị hành chính cấp huyện và 182 đơn vị hành chính cấp xã. Đợt 1 thông qua Đề án sắp xếp đơn vị hành chính của 2 tỉnh Thanh Hóa và Hải Dương, giảm được 106 đơn vị hành chính cấp xã. Đợt 2 thông qua Đề án sắp xếp đơn vị hành chính của 8 tỉnh là Bắc Giang, Thái Nguyên, Hà Tĩnh, Điện Biên, Bình Thuận, Lạng Sơn, Phú Yên và Tuyên Quang, giảm được 104 đơn vị hành chính cấp xã.

Ủy ban Pháp luật cơ bản tán thành với các phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và bố trí, sắp xếp đội ngũ cán

bộ, công chức trong hệ thống chính trị, những người hoạt động không chuyên trách của các tỉnh như đã nêu trong các Đề án của Chính phủ.

Giải trình trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân cho biết, trong vòng 7 tháng Bộ Nội vụ đã xem xét tờ trình của 38 tỉnh, thành phố về việc sắp xếp đơn vị hành chính. Bộ Nội vụ cũng đã trình Chính phủ sắp xếp đơn vị hành chính cơ bản hoàn thành kế hoạch năm 2019. Đối với những đơn vị chưa sắp xếp lần này, Bộ Nội vụ và liên ngành đã làm việc với địa phương để lắng nghe chính quyền giải trình thêm. Ở những huyện có sáp nhập một phần huyện kế bên mà vẫn chưa đủ thì cần xem xét.

“Bây giờ nếu sáp nhập 2 đơn vị hành chính nhưng vẫn chưa đủ thì sáp nhập 3 đơn vị hành chính làm một. Riêng tỉnh Hà Giang, nếu sáp nhập 3 xã vào 1 thì diện tích quá lớn, người dân đi quá xa bởi diện tích rộng, chưa kể còn có vấn đề dân tộc, tôn giáo... Việc sắp xếp đơn vị hành chính chỉ mở chứ không cột, nếu sắp xếp được việc này quá tốt. Việc sắp xếp cho đủ tiêu chí là ưu tiên số 1”, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân nói.

Cũng theo Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân, việc sáp nhập phường, thị trấn, các xã vùng sâu vùng xa cần có lộ trình để từng bước đầu tư về cơ sở hạ tầng. Những chính sách đặc thù đối với các xã vùng dân tộc thiểu số, vùng miền núi vẫn có hiệu lực đến năm 2021 và vẫn giữ nguyên giúp cho các địa phương thuận lợi trong phát triển kinh tế - xã hội.

Việc chọn trụ sở ở đơn vị mới sau khi sáp nhập, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân cho biết, sau sáp nhập sẽ lấy các trụ sở cũ để sử dụng chứ không xây mới. Trong 2 - 3 xã sáp nhập vào 1 thì chọn xã nào có truyền thống văn hóa, lịch sử, có cơ sở vật chất tốt thì lấy làm trung tâm xã. Việc sắp xếp bộ máy cán bộ, công chức cấp xã dôi dư sẽ áp dụng chính sách như: buộc thôi việc, không tái cử, giảm biên chế, số còn lại vẫn thừa thì các địa phương tự cân đối ngân sách để trả lương sử dụng cán bộ.

Phát biểu kết luận phiên họp, Phó Chủ tịch Quốc hội Ưông Chu Lưu nhấn mạnh, về cơ bản các đồng chí Ủy viên Thường vụ Quốc hội tán thành đề án của Chính phủ, các tờ trình được chuẩn bị công phu, thận trọng. Ở các địa phương đã lấy ý kiến cử tri trong việc sắp xếp đơn vị hành chính, đáp ứng đầy đủ các Nghị quyết của Quốc hội và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Phó Chủ tịch Quốc hội Ưông Chu Lưu lưu ý đối với đơn vị hành chính cấp huyện, xã đề nghị Chính phủ quán triệt, chỉ đạo việc sắp xếp theo đúng quy định của Đảng và pháp luật. Ở những địa phương có tính chất đặc thù như quy mô dân số, diện tích không đảm bảo (hoặc quá rộng) cần xem xét kỹ lưỡng. Ở những đơn vị mới được sáp nhập, do điều kiện thực tế chưa phát triển được cơ sở hạ tầng thì cần tiếp tục ưu tiên nguồn lực để đầu tư cho cơ sở hạ tầng như giao thông, thủy lợi... Những cơ quan đơn vị trên địa bàn như Tòa án, Viện kiểm sát cần khẩn trương sắp xếp để hoàn thiện theo kế hoạch đã đề ra.

“Việc sắp xếp này thực hiện theo đúng kế hoạch của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, nhưng phải bảo đảm đoàn kết trong Nhân dân, ổn định chính trị và đời sống người dân. Cơ sở vật chất của các địa phương sau khi sắp xếp phải tính toán, giữ gìn sử dụng tiết kiệm, chống lãng phí”, Phó Chủ tịch Quốc hội Ưông Chu Lưu nói.

Kết thúc phiên họp, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tiến hành biểu quyết với tỷ lệ 100% Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội đồng ý về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã ở 11 tỉnh, thành phố. Sau phiên họp này, Quốc hội sẽ ký ban hành Nghị quyết và sau khi có Nghị quyết của Quốc hội, 11 tỉnh được sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã sẽ bắt đầu thực hiện từ ngày 01/01/2020./.

Nguồn: baotintuc.vn

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ: THƯ NGỎ VỀ VIỆC SỬ DỤNG CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng vừa có thư ngỏ gửi đến cá nhân, tổ chức và cộng đồng doanh nghiệp về việc sử dụng Công Dịch vụ công Quốc gia.

Nội dung thư ngỏ nêu: Ngày 09/12 vừa qua, Thủ tướng Chính phủ đã khai trương Công dịch vụ công quốc gia với mong muốn tạo một cầu nối điện tử “thực chất, liên tục, hiệu quả” kết nối Chính phủ với người dân, doanh nghiệp. Công dịch vụ công quốc gia là đầu mối cung cấp thông tin, hỗ trợ việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị liên quan đến thủ tục hành chính trong tất cả các ngành, lĩnh vực, tại tất cả các địa phương.

Tại thời điểm khai trương, Công dịch vụ công quốc gia tập trung tích hợp 8 dịch vụ công, trong đó người dân có thể thực hiện 05 dịch vụ là (1) Đổi giấy phép lái xe; (2) Cấp giấy phép lái xe quốc tế; (3) Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp; (4) Cấp điện mới từ lưới điện trung áp; (5) Cấp lại thẻ Bảo hiểm y tế do hỏng, mất; doanh nghiệp có thể thực hiện 06 dịch vụ là (1) Thông báo hoạt động khuyến mại; (2) Đăng ký hoạt động khuyến mại; (3) Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp; (4) Cấp điện mới từ lưới điện trung áp; (5) Cấp lại thẻ Bảo hiểm y tế do hỏng, mất; (6) nhóm cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (19 thủ tục hành chính). Trong quý I/2020, Công dịch vụ công quốc gia sẽ tăng thêm 15 dịch vụ công liên quan mật thiết đến đời sống của người dân và doanh nghiệp và tiếp tục gia tăng theo lộ trình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Để Công dịch vụ công quốc gia vận hành thông suốt, phục vụ người dân, doanh nghiệp một cách thiết thực, hiệu quả, rất cần sự chung tay không chỉ của các cơ quan cung cấp dịch vụ công trực tuyến, mà quan trọng hơn là sự quan tâm của người dân, doanh nghiệp - đối tượng thụ hưởng, cũng là người trực tiếp sử dụng hệ thống.

Do vậy, tôi viết thư này trân trọng đề nghị mỗi người dân, mỗi doanh nghiệp quan tâm, tạo tài khoản và sử dụng Công dịch vụ công quốc gia - kênh giao tiếp chủ yếu trong các giao dịch với cơ quan hành chính nhà nước và các tổ chức cung ứng dịch vụ công để được hưởng những quyền, lợi ích và các tiện ích do Công dịch vụ công quốc gia mang lại. Chúng tôi luôn lắng nghe ý kiến đóng góp của Quý vị để cùng các Bộ, ngành, địa phương hoàn thiện hệ thống Công dịch vụ công ngày một tốt hơn phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Hãy truy cập vào địa chỉ www.dichvucong.gov.vn.

Nguồn: baochinhphu.vn

KHÔNG BỎ NHIỆM CHỨC VỤ TRONG 24 THÁNG NẾU BỊ KỶ LUẬT GIÁNG CHỨC, CÁCH CHỨC

Cán bộ công chức sẽ không bỏ nhiệm vụ vào chức vụ cao hơn trong thời hạn 12 tháng nếu bị kỷ luật khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương; không bỏ nhiệm vụ trong 24 tháng nếu bị kỷ luật giáng chức, cách chức.

Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ Công chức và luật Viên chức vừa được Quốc hội thông qua (có hiệu lực từ ngày 01/7/2020) quy định, mọi hành vi vi phạm của những người đã nghỉ hưu, thôi việc trong thời gian giữ các chức vụ đều xử lý theo quy định, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể xử hình sự hoặc hành chính hoặc xử kỷ luật.

Trao đổi với phóng viên tại cuộc họp báo công bố luật Cán bộ Công chức và luật Viên chức vào ngày 16/12, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Duy Thăng cho biết, các hình thức kỷ luật gồm: Khen thưởng, cảnh cáo và xóa tư cách chức vụ. Kèm theo mỗi mức kỷ luật là những hệ quả pháp lý. Hiện Quốc hội giao Chính phủ quy định về những hệ quả pháp lý này. Ông Nguyễn Duy Thăng nhấn mạnh, hệ quả pháp lý, các vấn đề liên quan cả vật chất, tinh thần là vấn đề rất phức tạp.

Khi thảo luận, đại biểu Quốc hội cũng có nhiều ý kiến khác nhau. Trong đó có cả ý kiến cắt lương hưu. Tuy nhiên, theo Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng, lương hưu xây dựng trên quan hệ đóng - hưởng, nên không thể cắt được. Tuy nhiên, một số quyền lợi gắn với chức vụ đó như khám chữa bệnh, khen thưởng trong thời gian giữ chức vụ thì khi bị kỷ luật có thể xem xét. “Đó là kỷ luật cả về vật chất và tinh thần. Trong đó, tinh thần quan trọng nhất là danh dự, tư cách chức vụ”, ông Thăng nêu, đồng thời cho biết, Bộ Nội vụ sẽ phối hợp, thống nhất với Ban Tổ chức Trung ương để xem xét hợp lý.

Về thời hiệu, luật mới quy định 3 mức: 2 năm, 5 năm và các trường hợp không áp dụng thời hiệu đối với cán bộ, công chức là đảng viên có hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức khai trừ; có hành vi vi phạm quy định về công tác bảo vệ chính trị nội bộ; có hành vi xâm hại đến lợi ích quốc gia trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại; sử dụng văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận, xác nhận giả hoặc không hợp pháp.

Nguồn: tienphong.vn

ĐẨY MẠNH THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM XÃ HỘI

Văn phòng Chính phủ vừa ra Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại cuộc họp Ban Chỉ đạo Trung ương về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi Người có công.

Theo đó, sau khi nghe các ý kiến tại cuộc họp của Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và dự kiến nhiệm vụ năm 2021, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ cho biết, các công việc phải triển khai thực hiện từ nay đến khi ban hành chế độ tiền lương mới để thực hiện từ năm 2021 còn rất nhiều, nội dung rất phức tạp... Do đó, các thành viên Ban Chỉ đạo và các Bộ, ngành, địa phương căn cứ vào các nội dung cải cách tiền lương tại Nghị quyết số 27-NQ/TW và phân công của Chính phủ tại Nghị quyết số 107/NQ-CP khẩn trương, quyết liệt thực hiện các công việc. Cụ thể:

Bộ Nội vụ (Thường trực Ban Chỉ đạo) tập trung cao độ các nguồn lực (nhân lực, kinh phí, chuyên gia...) triển khai các nhiệm vụ: Chỉ đạo Tổ Biên tập tiếp tục nghiên cứu hoàn chỉnh Đề cương Báo cáo Bộ Chính trị về xây dựng cụ thể chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang trên cơ sở tổng hợp đề xuất của các Bộ, ngành, địa phương. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan báo cáo Ban Cán sự Đảng Chính phủ trình Bộ Chính trị về xây dựng cụ thể chế độ tiền lương mới sau khi Bộ Chính trị thông qua Bảng phân loại chức vụ tương đương trong hệ thống chính trị và Đề án vị trí việc làm do Ban Tổ chức Trung ương chủ trì trình...

Bộ Tài chính kiểm soát chặt chẽ nguồn thực hiện cải cách tiền lương bảo đảm thực hiện đúng chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ. Tiếp tục cập nhật, đánh giá nguồn thực hiện cải cách tiền lương của các Bộ, ngành, địa phương trong các năm qua; điều chỉnh hợp lý tỉ lệ chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển của Ngân sách Nhà nước khi thực hiện cải cách tiền lương gắn với kiểm soát bội chi; nghiên cứu đề xuất chế độ tiền thưởng theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, trong đó quy định rõ đối với các đơn vị đang thực hiện cơ chế tài chính đặc thù khi thực hiện chế độ tiền lương mới. Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ tính toán quỹ tiền lương tăng thêm và khả năng cân đối Ngân sách Nhà nước. Khẩn trương xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị nghiệp công lập và Nghị định quy định chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội khẩn trương báo cáo Ban Chỉ đạo các nội dung công việc đã thực hiện trong năm 2019 và dự kiến triển khai thực hiện xây dựng chế độ tiền lương mới đối với khu vực doanh nghiệp theo Nghị quyết số 27-NQ/TW gửi về Bộ Nội vụ trước ngày 15/12/2019 để tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đề xuất phương án điều chỉnh lương hưu phù hợp với quy định của Luật Bảo hiểm xã hội khi thực hiện chế độ tiền lương mới; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách chế độ bảo hiểm xã hội.

Các Bộ, cơ quan ở Trung ương được giao nhiệm vụ tại Khoản 4, Mục II Nghị quyết số 107/NQ-CP căn cứ dự thảo thiết kế bảng lương mới đã được Bộ Nội vụ báo cáo tại cuộc họp Ban Chỉ đạo để hoàn chỉnh báo cáo chính thức của Bộ, cơ quan gửi Bộ Nội vụ trước ngày 15/12/2019 để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo. Đồng thời, Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng Bảng phân loại chức vụ tương đương trong hệ thống chính trị và Đề án vị trí việc làm báo cáo Bộ Chính trị trong quý IV/2019, để xin

ý kiến Ban Chấp hành Trung ương về phân loại chức vụ tương đương trong hệ thống chính trị tại Hội nghị Trung ương 12 khóa XII để làm căn cứ xây dựng bảng lương chức vụ.

Cũng theo Thông báo, các Bộ, ngành, địa phương triển khai quyết liệt các nhiệm vụ nêu tại Nghị quyết số 27-NQ/TW, gửi báo cáo về Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW theo đúng yêu cầu tại Khoản 1, Mục III Nghị quyết số 107/NQ-CP, trong đó nghiêm túc thực hiện hai nhiệm vụ. Cụ thể: Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, cơ cấu lại và tinh giản đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương, phụ cấp từ Ngân sách Nhà nước và các nhiệm vụ, giải pháp khác có liên quan theo đúng yêu cầu tại Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có liên quan.

Nguồn: nguoilambao.vn

LĨNH VỰC THUẾ ĐÚNG ĐẦU CẢI CÁCH MÔI TRƯỜNG KINH DOANH VIỆT NAM

Theo Báo cáo Khảo sát Môi trường Kinh doanh toàn cầu (Doing Business 2020) của Ngân hàng Thế giới (WB), thuế là lĩnh vực Việt Nam đã cải thiện mạnh mẽ nhất trong thời gian qua.

Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế Cao Anh Tuấn đã chia sẻ về những đóng góp của ngành Thuế trong hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp. Theo ông Tuấn, chỉ số nộp thuế là một trong 10 tiêu chí thành phần “Thành lập doanh nghiệp, cấp giấy phép kinh doanh, tuyển dụng và sa thải lao động, đăng ký tài sản, vay vốn, bảo vệ nhà đầu tư, đóng thuế, thương mại quốc tế, thực thi hợp đồng, giải thể doanh nghiệp” được WB khảo sát và đánh giá môi trường kinh doanh của một nền kinh tế (điểm số được tính trung bình của 10 tiêu chí thành phần).

Trong từng tiêu chí thành phần, như “chỉ số nộp thuế” thì việc cải cách thủ tục hành chính đóng vai trò trọng tâm. Trong những năm qua, ngành thuế đã tập trung cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính và cộng đồng doanh nghiệp tại Việt Nam đã được hưởng lợi từ những cải cách này.

Những cải cách về thủ tục hành chính thuế đã góp phần cải thiện môi trường kinh doanh của Việt Nam trong thời gian qua. Tại báo cáo Báo cáo môi trường kinh doanh - Doing business 2020 (DB 2020) toàn cầu vừa được WB công bố, đã ghi nhận những cải cách về chỉ số nộp thuế giúp việc kinh doanh dễ dàng hơn và là một trong hai chỉ số có cải cách mạnh mẽ nhất.

Theo Báo cáo môi trường kinh doanh năm 2020, Việt Nam xếp thứ 70/190 nền kinh tế được đánh giá, đạt 69,8/100 điểm, cao hơn mức năm ngoái 68,36/100.

Cải cách thủ tục hành chính là nhiệm vụ thường xuyên mà ngành Thuế luôn chú trọng. Trọng tâm của cải cách thủ tục hành chính trong thời gian qua là cắt giảm, đơn giản hóa, điện tử hóa các thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế trong việc thực

hiện các quyền và nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước. Giảm chi phí tuân thủ, giảm thủ tục hành chính cho ngân sách nhà nước.

Cho đến nay, các thủ tục hành chính thuế được chuẩn hóa và đơn giản hóa. Các thủ tục hành chính có số lượng hồ sơ phát sinh nhiều được thực hiện theo phương thức điện tử.

Các khía cạnh đánh giá là kỷ cương và tác phong làm việc của công chức thuế, mức độ hài lòng với công chức thuế tại từng bộ phận chức năng của cơ quan thuế và chi phí ngoài quy định trong thực hiện thủ tục hành chính thuế đều thu được những phản hồi khá tích cực. Riêng chỉ số “kết quả giải quyết công việc”, năm 2019 có mức tăng điểm, tuy chưa nhiều nhưng đã phản ánh một phần những nỗ lực của ngành thuế trong việc cải cách, đơn giản hóa chính sách, thủ tục hành chính, sửa đổi các quy trình nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ doanh nghiệp khai thuế, nộp thuế điện tử.

Với những giải pháp và nhiệm vụ cụ thể, cơ bản ngành thuế đã đạt mục tiêu đề ra; trong đó, mục tiêu quan trọng là nâng chỉ số nộp thuế 22 bậc trên bảng xếp hạng từ 131 lên 109 trong số 190 nền kinh tế vừa được WB công bố, vượt chỉ tiêu Chính phủ, Bộ Tài chính giao.

Báo cáo Khảo sát Môi trường Kinh doanh toàn cầu cũng cho biết, sau thuế, các lĩnh vực ghi nhận có nhiều cải cách nhất là tiếp cận tín dụng, đăng ký thành lập doanh nghiệp và tiếp cận điện năng. Ở chiều ngược lại, hai lĩnh vực ghi nhận gần như không có cải cách nào trong 13 năm qua là đăng ký đất đai và xử lý doanh nghiệp phá sản...

Nguồn: tapchitaichinh.vn

QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG: ƯU TIÊN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀO HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ

Việc xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động của Tổng cục Quản lý thị trường (Bộ Công Thương) sẽ được số hóa toàn bộ trong năm 2020. Điều này sẽ khiến mọi hoạt động của Quản lý thị trường được rõ ràng, công khai, minh bạch.

Mới đây, Tổng cục Quản lý thị trường đã tổ chức chương trình Tập huấn Hệ thống xử phạt vi phạm hành chính cho công chức thực thi nhiệm vụ Quản lý thị trường trên toàn quốc. Đại diện Tổng cục cho biết, việc áp dụng “Hệ thống xử lý vi phạm hành chính” được coi là nét đột phá trong công tác nghiệp vụ Quản lý thị trường trong năm 2020, góp phần đẩy nhanh quá trình xây dựng lực lượng hướng tới chính quy, chuyên nghiệp và hiện đại. Đồng thời, khẳng định mục tiêu năm 2020, sẽ ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động nghiệp vụ Quản lý thị trường.

Sau hơn 1 năm hoạt động theo mô hình mới, Tổng cục Quản lý thị trường đã khắc phục những khó khăn còn tồn tại, toàn lực lượng đã và đang chuyển mình mạnh mẽ bằng việc áp dụng những điểm mới vào hoạt động chung.

Trong đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành, kiểm tra xử lý vi phạm hành chính là một trong những ưu tiên hàng đầu được Tổng cục Quản lý thị

trường chú trọng và triển khai. Được biết, việc xây dựng, vận hành và phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tổng hợp, báo cáo kết quả thanh tra kiểm tra là một trong các nhiệm vụ chính về nghiệp vụ của Tổng cục Quản lý thị trường được quy định tại Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường Trần Hữu Linh khẳng định: “Sau vài tháng chạy đà, thử nghiệm, năm 2020 sẽ là năm ứng dụng công nghệ thông tin toàn diện và triệt để trong hoạt động nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường”. Hệ thống xử lý vi phạm hành chính là phần mềm đầu tiên được áp dụng nhằm phục vụ hiệu quả công tác này.

Ông Linh cũng cho biết, áp dụng Hệ thống xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động nghiệp vụ sẽ giúp quản lý kế hoạch kiểm tra; quản lý tiếp nhận, xử lý thông tin; quản lý hồ sơ vụ việc; tra cứu, thống kê báo cáo; quản trị hệ thống. Đây là hệ thống hoàn toàn mới đối với công chức thực thi, giúp xóa bỏ hoàn toàn những hạn chế so với cách xử lý thông thường trong việc quản lý, lưu trữ, thu thập thông tin, hoặc đánh giá, báo cáo mỗi khi công chức Quản lý thị trường muốn tìm lại hồ sơ vụ việc cũng như trình phê duyệt.

Việc áp dụng hệ thống xử phạt vi phạm hành chính được đánh giá là một bước đột phá trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường, tạo sự đồng bộ, giúp thống nhất liên thông quản lý, điều hành, xử lý, lưu trữ hồ sơ trong toàn lực lượng, phục vụ công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Đặc biệt, hệ thống này giúp rút ngắn thời gian tổng hợp, đánh giá, nhận định tình hình mang lại hiệu quả trong việc thực thi nhiệm vụ.

Tổng cục trưởng Trần Hữu Linh cũng chia sẻ, trong thời gian vừa qua, ngoài việc kiện toàn nhân sự, Tổng cục rất chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và việc ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào các hoạt động của Tổng cục. Cụ thể, năm 2019, Tổng cục Quản lý thị trường đã tập trung triển khai đồng bộ hệ thống email và hệ thống quản lý công văn, chỉ đạo điều hành qua mạng điện tử (mail.dms.gov.vn và dms.gov.vn).

Tổng cục cũng xây dựng Cổng thông tin điện tử mới, đồng thời kết nối 63 Cổng thông tin điện tử của các Cục Quản lý thị trường địa phương để phục vụ công tác điều hành nội bộ và truyền thông hoạt động công vụ, trở thành một kênh thông tin hữu hiệu trong các hoạt động tuyên truyền về công tác của lực lượng.

Tính đến nay, Tổng cục đã xây dựng hạ tầng để hơn 6.400 cán bộ Quản lý thị trường hoạt động, trao đổi thông tin nhanh qua email, website, toàn bộ hệ thống văn bản điện tử đã được triển khai trên toàn lực lượng. Hiện, toàn lực lượng không dùng giấy tờ trong tất cả các hoạt động trao đổi, chỉ đạo, điều hành.

Tổng cục cũng đang xây dựng hệ thống đưa công nghệ thông tin vào hoạt động nghiệp vụ, không chỉ dừng lại ở mức độ sử dụng trong nội bộ. Xác định công nghệ thông tin là nền tảng tạo ra cho hoạt động Quản lý thị trường một cách chuyên nghiệp, chính quy, hiện đại.

Nguồn: baophapluat.vn

VIỆT NAM CẢI THIỆN MẠNH MẼ NHƯNG CÒN NHIỀU RÀO CẢN

Lần đầu tiên Việt Nam vươn lên vị trí 67/141 nền kinh tế trong bảng xếp hạng năng lực cạnh tranh toàn cầu năm 2019. Trong 12 trụ cột của năng lực cạnh tranh, Diễn đàn Kinh tế Thế giới đánh giá Việt Nam đã cải thiện 8/12 trụ cột tăng điểm, tăng bậc.

Trả lời phỏng vấn Thông tấn xã Việt Nam, Trưởng ban Ban Môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh, Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương Nguyễn Minh Thảo nhận định, những năm qua, nội dung về cải thiện môi trường kinh doanh là một trong những trọng tâm của Chính phủ. Chính phủ ban hành nhiều Nghị quyết về cải thiện môi trường kinh doanh hay các phiên họp Chính phủ đề cập nhiều về nội dung này. Có thể thấy, những cải cách rõ ràng tạo ra những thay đổi đột phá, chẳng hạn như cải cách về điều kiện kinh doanh.

Thời gian qua, theo yêu cầu của Chính phủ, các Bộ, ngành phải cắt giảm 50% các điều kiện kinh doanh, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh. Thực hiện chỉ đạo này, các Bộ, ngành đã ra soát và có phương án trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các Nghị định để cắt giảm các điều kiện kinh doanh.

Cho đến nay, theo báo cáo của các Bộ, 50% điều kiện kinh doanh được cắt giảm. Bên cạnh đó, một thủ tục quan trọng ảnh hưởng tới sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và môi trường kinh doanh là hoạt động quản lý chuyên ngành cũng được chú trọng cải cách. Những cải cách theo hướng thông lệ quốc tế quản lý rủi ro đã được áp dụng trong một số lĩnh vực quản lý, giúp môi trường kinh doanh thuận lợi và thông thoáng hơn.

Bên cạnh đó, một trong những yếu tố quan trọng để góp phần cải thiện môi trường kinh doanh là áp dụng các giao dịch điện tử. Sử dụng các dịch vụ công trực tuyến là một trong những kênh hiệu quả góp phần tạo ra những thay đổi này, đóng góp trực tiếp vào việc nâng hạng về năng lực cạnh tranh. Tuy nhiên, trong bảng xếp hạng của Diễn đàn Kinh tế Thế giới, Việt Nam cũng có 4 chỉ số bị giảm điểm hoặc giảm bậc hoặc giữ nguyên.

Theo bà Thảo, những xếp hạng của tổ chức quốc tế như Diễn đàn Kinh tế Thế giới hay Ngân hàng Thế giới giúp Việt Nam nhận diện đâu là những rào cản cần tìm kiếm những giải pháp khắc phục.

Về giải pháp thời gian tới, bà Thảo cho rằng, Việt Nam phải tiếp tục giám sát chặt chẽ hơn việc thực thi những cải cách về môi trường kinh doanh, cụ thể là tiếp tục cải cách về điều kiện kinh doanh. Bên cạnh đó, những hoạt động quản lý chuyên ngành cũng cần được đầu tư nhiều hơn.

Hiện, Chính phủ đặt trọng tâm nhiều, nhưng cải cách về quản lý chuyên ngành mới chỉ diễn ra ở một số ít Bộ, ngành trong một số lĩnh vực cụ thể. Những cải cách này cần được tiến hành rộng rãi, sâu rộng hơn và được thực hiện ở hầu hết các Bộ, ngành thì chúng ta mới kỳ vọng được sự thay đổi mang tính chất đột phá.

Một trong những điểm quan trọng của môi trường kinh doanh là ứng dụng công nghệ thông tin trong các giao dịch với cơ quan quản lý nhà nước và các dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 cũng cần Chính phủ ưu tiên trong hoạt động về môi trường kinh doanh.

Để nâng cao năng lực cạnh tranh, nhất là trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, những chính sách, cơ chế, thể chế mang tính chất vượt trội hỗ trợ, khuyến khích các hoạt động đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo cần được chú trọng hơn nữa.

Ngoài ra, trụ cột về kỹ năng là một trong các yếu tố quan trọng ảnh hưởng tới năng lực cạnh tranh. Những giải pháp về nâng cao kỹ năng của người lao động, chất lượng lao động cũng là một trong những yêu cầu cần được chú trọng trong thời gian tới để cải thiện môi trường kinh doanh cũng như đóng góp vào năng lực cạnh tranh quốc gia...

*** Nhiều nơi cải cách thực chất, nhưng có nơi làm đối phó**

Đây là nhận định được đưa ra tại hội thảo công bố báo cáo tình hình triển khai các Nghị quyết số 02/NQ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ từ góc nhìn của doanh nghiệp do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức sáng ngày 17/12.

Báo cáo cho thấy, môi trường kinh doanh tại Việt Nam đã có những cải thiện theo thời gian. Các chỉ số đánh giá của thế giới cũng như kết quả khảo sát cảm nhận của doanh nghiệp Việt Nam và nhận định của nhiều chuyên gia đều cho thấy chung kết quả này.

Tuy nhiên, đang có sự cải cách không đồng đều trong các lĩnh vực. Một số lĩnh vực liên tục có sự chuyển biến tích cực cả về xây dựng chính sách lẫn thực thi, nhưng một số lĩnh vực khác lại chưa có những cải thiện đáng kể trong nhiều năm qua.

“Nói cách khác, có cơ quan rất nỗ lực cải cách thực chất, nhưng cũng có những cơ quan thực hiện một cách đối phó, hình thức”, Trưởng ban Ban Pháp chế, VCCI Đậu Anh Tuấn, cho biết.

Năm nay, Doing Business 2020 tiếp tục ghi nhận cải cách duy nhất của Việt Nam ở lĩnh vực nộp thuế và tiếp cận tín dụng. Riêng lĩnh vực đăng ký tài sản (đăng ký đất đai và tài sản gắn liền với đất) của Việt Nam không có cải cách nào trong 13 năm qua, theo Doing Business.

Chủ tịch VCCI Vũ Tiến Lộc cho biết, Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2019 và Nghị quyết số 35/NQ-CP năm 2016 của Chính phủ có những mục tiêu cụ thể, nổi bật là mục tiêu 1 triệu doanh nghiệp và vào nhóm ASEAN-4 trong cuộc đua về năng lực cạnh tranh.

Theo đó, cần đặt hành trình cải cách của Việt Nam vào cuộc đua toàn cầu về năng lực cạnh tranh và cải thiện môi trường kinh doanh. "Cỗ xe" thể chế với rất nhiều bánh xe, rất nhiều khớp nối như hệ thống thể chế nhưng sẽ rất thuận lợi cho phát triển nếu các bánh xe này khớp nhau. Tuy nhiên thực tế chưa được như vậy.

Theo Chủ tịch VCCI, sau những nỗ lực, từ 2014 đến 2018, Việt Nam đã tăng 30 bậc về năng lực cạnh tranh, nhưng vẫn đang ở mức trung bình của thế giới, năng lực cạnh tranh trong ASEAN chưa vào top 4. “Nếu chùng nào chúng ta còn hài lòng với thể chế trung bình thì không thể vượt khỏi bẫy thu nhập trung bình, phải là thể chế vượt trội”, Ông Vũ Tiến Lộc nhấn mạnh. Đồng thời cho rằng, phải vượt ít nhất 42 bậc nữa để có thể bước vào nhóm 4 ASEAN. Đó là một hành trình gian nan.

Cùng với đó, những ý kiến của doanh nghiệp đã được tiếp thu nhưng vẫn cần tiếp tục thúc đẩy để cải thiện hơn nữa môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh. Cải thiện môi trường kinh doanh còn “khấp khểnh”. Trong những lĩnh vực cải cách nổi bật có thuế, hải quan, tín dụng...

Tuy nhiên, ngay cả các lĩnh vực đã đạt được điểm đột phá và tiên phong như vậy vẫn còn khoảng cách xa so với thế giới như thủ tục hành chính lĩnh vực thuế 384 giờ trong khi Châu Á - Thái Bình Dương chỉ 173 giờ. Còn nhiều lĩnh vực hầu như không có cải thiện trong nhiều năm qua.

Chủ tịch Vũ Tiến Lộc cho rằng, còn nhiều dư địa để phát triển doanh nghiệp khi những doanh nghiệp đi sau có thể học hỏi kinh nghiệm của những địa phương đi trước. Sự chậm trễ của cải cách thủ tục hành chính vẫn đang là điểm nghẽn.

“Chúng ta hay nói Việt Nam có “rừng vàng biển bạc”, ý muốn nói đến tài nguyên dành cho phát triển kinh tế. Nhưng hiện giờ để có thể tiếp tục phát triển, chúng ta không chỉ cần đến “rừng vàng, biển bạc” mà còn cần cả “thể chế kim cương”. "Thể chế kim cương" có nghĩa là thể chế phải trong sạch, minh bạch như kim cương, và cũng phải ổn định, vững chắc như kim cương”, Chủ tịch VCCI nói và cho rằng đó là tinh thần của Nghị quyết số 02/NQ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP...

Nguồn: canhtranhquocgia.vn

CẢN TẠO THUẬN LỢI TRONG CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Luật Đầu tư năm 2014 đã có những quy định cải cách mạnh hoạt động đầu tư nhưng pháp luật liên quan tới vấn đề này vẫn còn sự xung đột, chồng chéo, trong đó có thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Luật Đầu tư năm 2014 đã có nhiều điểm mới mang tính đột phá điều chỉnh hoạt động đầu tư, nhờ đó đã góp phần thúc đẩy sự gia nhập thị trường của các tổ chức kinh tế trong nước và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Song, hiện nay một số quy định đã bộc lộ sự hạn chế, tạo ra các “rào cản” pháp lý, hạn chế tính khả thi, ảnh hưởng không nhỏ đến quyền, lợi ích và trách nhiệm của nhà đầu tư, trong đó có quy định về thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho các dự án đầu tư tại Việt Nam.

Cụ thể, hiện nay pháp luật còn có sự xung đột trong việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Luật Đầu tư năm 2014 đã có những quy định nhằm cải cách mạnh thủ tục đầu tư theo hướng thay thủ tục thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với lĩnh vực đầu tư có điều kiện bằng thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không yêu cầu lấy ý kiến thẩm tra của Bộ, ngành. Cùng với đó, hồ sơ đăng ký đầu tư được giảm thiểu đáng kể theo hướng không yêu cầu nhà đầu tư phải chuẩn bị các tài liệu như giải trình kinh tế - kỹ thuật, giải trình đáp ứng điều kiện... để tạo thuận lợi và giảm thời gian, thủ tục cho nhà đầu tư.

Tuy nhiên, trên thực tế, một số văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trước thời điểm Luật Đầu tư năm 2014 có hiệu lực vẫn yêu cầu thực hiện một số thủ tục khác trong quá

trình cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Điều này gây khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư và cơ quan đăng ký đầu tư. Cụ thể, theo khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 thì quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường là căn cứ để cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Theo nhiều ý kiến đánh giá, việc yêu cầu nhà đầu tư thực hiện thủ tục phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường trước thời điểm quyết định chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư là không phù hợp với thực tế triển khai dự án đầu tư vì tại thời điểm này, nhà đầu tư mới đề xuất địa điểm và chưa có dự án đầu tư được phê duyệt nên không đủ căn cứ để lập báo cáo. Sự xung đột giữa các văn bản quy phạm pháp luật như vậy có nguy cơ tạo rủi ro rất lớn về chi phí đầu tư cho nhà đầu tư trong trường hợp dự án đầu tư không được chấp thuận vì những lý do không liên quan đến môi trường hoặc buộc phải thay đổi địa điểm.

Do đó, để hạn chế những ảnh hưởng do sự xung đột giữa các quy định pháp luật nêu trên; đồng thời, để đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính trong thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong giai đoạn hiện nay, cần rà soát các quy định về đầu tư được quy định tại Luật Đầu tư, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đất đai, Luật Bất động sản... nhằm kịp thời phát hiện những thiếu sót, tránh trường hợp chồng chéo. Đặc biệt, cần bổ sung thống nhất về thời điểm quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền, về thành phần hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đảm bảo thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Nguồn: baophapluat.vn

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ: CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH QUỐC GIA NĂM 2020

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020 và những năm tiếp theo.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là trọng tâm ưu tiên của Chính phủ trong những năm qua. Năm 2019 năng lực cạnh tranh quốc gia của nước ta theo xếp hạng của Diễn đàn kinh tế thế giới tăng 3,5 điểm và 10 bậc. Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của nước ta theo xếp hạng của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) tăng 3 bậc với 6/7 nhóm trụ cột tăng điểm. Kết quả cải thiện Môi trường kinh doanh theo đánh giá của Ngân hàng thế giới (WB) năm 2019 tăng 1,2 điểm...

Tuy vậy, chất lượng môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của nước ta vẫn tiếp tục xếp vào loại thấp và trung bình thấp và chỉ xếp thứ 5 hoặc thứ 6 trong các nước ASEAN; đòi hỏi phải tiếp tục nỗ lực cải cách mạnh mẽ để đạt mục tiêu trong nhóm 4 nước đứng đầu ASEAN.

Dự thảo Nghị quyết đặt mục tiêu năm 2020 phấn đấu cải thiện thứ bậc trên các bảng xếp hạng như sau: Môi trường kinh doanh trong xếp hạng EoDB (của WB) lên 5 - 7 bậc; Năng lực cạnh tranh trong xếp hạng GCI 4.0 (của WEF) lên 2 - 3 bậc; đổi mới sáng tạo trong xếp hạng GII (của WIPO) lên 2 - 3 bậc; Chính phủ điện tử (của UN) lên 10 - 15 bậc.

Để đạt được các mục tiêu trên, bản dự thảo Nghị quyết cũng nêu rõ các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu. Cụ thể, về Khởi sự kinh doanh, Chính phủ yêu cầu Bộ Tài chính trong Quý I/2020 kiến nghị sửa đổi Nghị định số 139/2016/NĐ-CP quy định về lệ phí môn bài; trong đó, bãi bỏ thủ tục khai lệ phí môn bài, chuyển yêu cầu nộp lệ phí môn bài chậm nhất là ngày 30 tháng 01 của năm kế tiếp. Giám sát việc thực thi quy định về tự in, mua hóa đơn đảm bảo đúng thời hạn 02 ngày theo quy định. Đẩy mạnh việc sử dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định số 119/2018/NĐ-CP về hóa đơn điện tử.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục hoàn thiện dự thảo Luật Doanh nghiệp (sửa đổi) theo hướng bãi bỏ hoặc đơn giản hóa các thủ tục không cần thiết, không phù hợp nhằm rút ngắn thời gian và chi phí gia nhập thị trường.

Về Cấp phép xây dựng, các Bộ: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Công an, Quốc phòng, Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục thực hiện đầy đủ Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 13/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện các biện pháp rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan; giám sát và tăng cường kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ thực thi công vụ trong giải quyết thủ tục hành chính liên quan.

Về tiếp cận tín dụng, Ngân hàng Nhà nước chủ trì, tiếp tục triển khai hiệu quả các giải pháp duy trì chỉ số chiều sâu thông tin tín dụng; chỉ đạo các tổ chức tín dụng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp được tiếp cận tín dụng công bằng, minh bạch.

Dự thảo Nghị quyết nêu rõ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chỉ đạo thực hiện cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết ở cấp độ 4; cho phép người dân, doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt bằng nhiều phương tiện khác nhau; đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, nghiên cứu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm dịch vụ tiền điện tử trên thuê bao di động (Mobile-Money), hoàn thành trong năm 2020.

Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo tất cả các trường học phối hợp với các tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán để thu học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; đến hết năm 2020, 100% trường học trên địa bàn đô thị chấp nhận thanh toán học phí qua ngân hàng.

*** Đề xuất về chức năng, cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang dự thảo Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế.

Theo dự thảo, Ban Quản lý là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với khu công nghiệp, khu chế xuất (gọi chung là khu công nghiệp), khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu (gọi chung là khu kinh tế) và tổ chức cung cấp dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho nhà đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

Ban Quản lý có các nhiệm vụ và quyền hạn: Đăng ký đầu tư; tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thỏa thuận ký quỹ để đảm bảo thực hiện dự án đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư; tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư theo kế hoạch đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt; tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức; hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư theo thẩm quyền trong quá trình chuẩn bị và triển khai dự án đầu tư...

Ban Quản lý có Trưởng Ban và không quá 03 Phó Trưởng Ban. Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý bao gồm: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; Văn phòng Ban Quản lý; Văn phòng đại diện tại khu công nghiệp, khu kinh tế (nếu có); đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có).

Số lượng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ không quá 05 phòng với tên gọi như sau: Phòng Kế hoạch tổng hợp; Phòng Quản lý đầu tư; Phòng Quản lý doanh nghiệp; Phòng Quản lý tài nguyên và môi trường; Phòng Quản lý quy hoạch và xây dựng.

Đối với các địa phương có số lượng lao động làm việc trong khu công nghiệp, khu kinh tế từ 50.000 lao động trở lên, Ban Quản lý được bổ sung, thành lập Phòng Quản lý lao động.

Đối với các địa phương có từ 200 dự án đầu tư trở lên đang hoạt động với tổng đầu tư đăng ký trên 2,5 tỷ USD hoặc 100 dự án đầu tư với tổng số vốn đầu tư đăng ký trên 5,0 tỷ USD trong khu công nghiệp, khu kinh tế, Ban Quản lý được bổ sung, thành lập Phòng Hỗ trợ và giám sát hoạt động đầu tư...

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ Y TẾ: KHUYẾN KHÍCH CÔNG KHAI GIÁ DỊCH VỤ KHÁM, CHỮA BỆNH THEO YÊU CẦU

Đây là nội dung được nêu tại dự thảo Thông tư hướng dẫn kê khai giá, niêm yết giá, công khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Theo dự thảo, kê khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh (kê khai giá) là việc đơn vị cung ứng dịch vụ thuộc diện kê khai giá thực hiện kê khai giá bằng việc gửi văn bản thông báo mức giá đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi thực hiện mức giá tự quy định, điều chỉnh giá. Trường hợp kê khai giảm giá thì đơn vị được thực hiện mức giá ngay, đồng thời

gửi văn bản thông báo mức giá giảm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mức giá kê khai bao gồm giá bán lẻ và giá bán theo hợp đồng cung ứng dịch vụ cho tổ chức, cá nhân (nếu có).

Danh mục dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh kê khai giá bao gồm: 1- Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập; 2- Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoạt động theo mô hình doanh nghiệp do đơn vị sự nghiệp công vay vốn để đầu tư, hợp tác đầu tư theo Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 15/12/2014 của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách phát triển y tế; 3- Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đầu tư theo hình thức đối tác công tư theo Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư; 4- Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân.

Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Y tế tiếp nhận văn bản kê khai giá của các đơn vị thực hiện kê khai giá tại Bộ Y tế. Sở Y tế nhận văn bản kê khai giá của các đơn vị thực hiện kê khai giá tại địa phương. Trường hợp cần thiết Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức tiếp nhận văn bản kê khai giá của của một số cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc quận, huyện quản lý.

Dự thảo nêu rõ, niêm yết giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh là việc đơn vị thông báo công khai bằng các hình thức thích hợp, rõ ràng và không gây nhầm lẫn cho người bệnh, thuận tiện cho việc quan sát, nhận biết của người bệnh về mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bằng Đồng Việt Nam tại nơi đón tiếp, khu vực điều trị, thực hiện kỹ thuật, nơi thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh. Đơn vị phải thực hiện ít nhất một trong các cách niêm yết giá sau: In trên giấy, đóng quyển đặt, hoặc treo tại khu vực niêm yết giá; in trên bảng khổ lớn, treo tại khu vực niêm yết giá. Khuyến khích đơn vị sử dụng thêm các hình thức niêm yết giá khác phù hợp ngoài việc niêm yết theo các cách thức trên.

Đơn vị phải niêm yết đầy đủ giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do đơn vị cung ứng dịch vụ gắn với đơn vị tính và ghi chú rõ phần chi phí thuốc, vật tư y tế... chưa tính vào giá dịch vụ (nếu có). Trường hợp đơn vị tổ chức khám bệnh, chữa bệnh lưu động thì niêm yết giá các kỹ thuật dịch vụ thực hiện lưu động tại nơi thực hiện dịch vụ. Các đơn vị không được thu cao hơn giá niêm yết.

Bộ Y tế công khai trên trang điện tử của Bộ giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập, khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tính đủ chi phí và có tích lũy; chủ trương, chính sách, biện pháp quản lý, điều hành, quy định của pháp luật về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế công khai trên trang điện tử của Sở giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh áp dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập thuộc địa phương quản lý; chủ trương, chính sách, biện pháp quản lý, điều hành, quy định của pháp luật về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại địa phương.

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh (không phải dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu)

thực hiện tại đơn vị. Hình thức công khai giá trên trang điện tử của đơn vị hoặc hình thức khác phù hợp.

Khuyến khích đơn vị công khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu.

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: CẢI CÁCH THỂ CHẾ ĐẠT NHIỀU KẾT QUẢ QUAN TRỌNG

Qua hơn 3 năm tổ chức triển khai thực hiện Chương trình số 08-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội về “Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo bước chuyển mạnh về kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020”, công tác cải cách thể chế của TP. Hà Nội đã có chuyển biến quan trọng.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của thành phố có nhiều đổi mới theo hướng sâu sát, quyết liệt, sáng tạo, mang lại hiệu quả rõ rệt; tổ chức triển khai toàn diện, đồng bộ trên tinh thần 5 rõ “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ quy trình, rõ hiệu quả”, “một đầu mối, một việc xuyên suốt”.

Trong đó, về cải cách thể chế, đã hoàn thành 2/2 chỉ tiêu. Đó là đến cuối năm 2016, 100% các cơ quan, đơn vị công khai, minh bạch quy chế làm việc, quy trình giải quyết công việc trong nội bộ cơ quan, đơn vị, quy trình giải quyết công việc với nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp và đến năm 2019, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của thành phố cơ bản hoàn thiện, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, dễ tiếp cận.

Ngay sau khi Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực, thành phố đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện, chỉ đạo cơ quan tư pháp chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành. Qua đó, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ các văn bản không còn phù hợp nhằm bảo đảm quản lý nhà nước thống nhất về thể chế, chính sách, chiến lược và quy hoạch đối với các ngành, lĩnh vực, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt của nền hành chính.

Từ năm 2016 đến nay, công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thành phố đặc biệt quan tâm, 180 văn bản quy phạm pháp luật (trong đó có 43 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và 137 Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố) ban hành đều đảm bảo tính hợp Hiến, hợp pháp và thống nhất của hệ thống pháp luật.

Trên cơ sở kết quả rà soát, thành phố đã công bố 106 văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần. Đồng thời, lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật đối với 399 văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố còn hiệu lực thi hành, xác định 19 văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần và cập nhật 1.991 văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, trong đó có 1.500 văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành từ năm 1998 đến năm 2019...

Nguồn: phapluatxahoi.vn

HÀ NỘI: TRIỂN KHAI ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội vừa ban hành Kế hoạch số 251/KH-UBND triển khai điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 đối với các sở, cơ quan ngang sở và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội.

Theo kế hoạch, đối tượng điều tra xã hội học đối với các sở, cơ quan ngang sở bao gồm 5 đối tượng: Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố; cán bộ, công chức thuộc sở; lãnh đạo phòng cấp huyện; doanh nghiệp, tổ chức có giao dịch thủ tục hành chính; người dân (cá nhân) có giao dịch thủ tục hành chính. Đối với Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã bao gồm 5 đối tượng: Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện; cán bộ, công chức thuộc huyện; lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã; hộ kinh doanh, tổ chức có giao dịch thủ tục hành chính; người dân (cá nhân) có giao dịch thủ tục hành chính. Thời gian điều tra từ tháng 12/2019 đến ngày 30/01/2020. Thời kỳ thu thập thông tin: Thu thập những thông tin về công tác cải cách hành chính của các đơn vị phát sinh từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019.

Điều tra xã hội học xác định chỉ số cải cách hành chính theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần để làm cơ sở phân tích, đánh giá đúng thực trạng chất lượng công tác cải cách hành chính của từng đơn vị. Tiến hành điều tra, khảo sát đối với các đối tượng đã được xác định gắn với từng đơn vị cụ thể, nhằm thu thập những thông tin đánh giá khách quan, đa chiều về công tác cải cách hành chính và quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố Hà Nội. Thông qua việc lấy ý kiến đánh giá, góp phần nâng cao vai trò giám sát, tăng cường sự hiểu biết và tham gia của người dân vào công tác quản lý nhà nước của các cấp chính quyền. Xây dựng các báo cáo chuyên đề và các báo cáo tổng hợp nghiên cứu, phân tích đánh giá thực trạng, nguyên nhân, đề xuất, kiến nghị các giải pháp cho từng cơ quan, đơn vị và của Thành phố theo các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần, làm cơ sở đề ra giải pháp cải thiện chỉ số cải cách hành chính cho những năm tiếp theo.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu: Thủ trưởng các đơn vị được điều tra xã hội học chỉ đạo xây dựng kế hoạch phối hợp tổ chức thực hiện nghiêm túc các phương án, kế hoạch điều tra xã hội học được thành phố phê duyệt, bố trí cán bộ, cơ sở vật chất cần thiết phục vụ hoạt động điều tra xã hội học bảo đảm chất lượng và tiến độ. Tổ chức điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính trên cơ sở bộ câu hỏi điều tra xã hội học bám sát các tiêu chí, tiêu chí thành phần đã ban hành tại Quyết định số 6677/QĐ-UBND ngày 25-9-2017 của Ủy ban nhân dân thành phố. Sử dụng các hình thức thu thập thông tin phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị; thông tin thu thập được phản ánh xác thực và khách quan về thực trạng tình hình và kết quả công tác cải cách hành chính của các đơn vị. Cơ sở dữ liệu điều tra phải được cập nhật, khoa học, chính xác, kịp thời, bao quát đại diện theo tiến độ được duyệt...

Nguồn: phapluatxahoi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: XỬ LÝ NGHIÊM NHỮNG ĐƠN VỊ GÂY NHỮNG NHIỀU DOANH NGHIỆP

Trong năm 2020, TP. Hồ Chí Minh sẽ đẩy mạnh công tác xử lý nghiêm những cá nhân, cơ quan, đơn vị có những hành vi, thái độ gây khó khăn, những nhiễu cho doanh nghiệp, tổ chức.

Trong thời gian qua, trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh vẫn còn một số cán bộ lợi dụng vị trí công tác, kê hờ về cơ chế, chính sách pháp luật, lòng tin của một bộ phận doanh nghiệp để sách nhiễu, gây phiền hà.

Không những thế, vấn đề kéo dài thời gian giải quyết công việc, không giải thích rõ quy trình, cố tình bắt lỗi doanh nghiệp, để các doanh nghiệp phải "bôi trơn", "cảm ơn" hay "lại quả", gây lãng phí thời gian, tăng chi phí, tạo tâm lý bức xúc cho doanh nghiệp và người dân, cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội.

Mặt khác, không phải doanh nghiệp nào cũng có thái độ ứng xử đúng đắn, rất ít doanh nghiệp dám đưa ra lý lẽ, yêu cầu cán bộ, công chức thực hiện đúng các quy định mà thường chấp nhận trả phí "bôi trơn" để được giải quyết nhanh các thủ tục hành chính.

Để chấn chỉnh, khắc phục tình trạng trên, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cho biết, trong năm 2020, địa phương này sẽ cải tiến trong cải cách hành chính để phục vụ cá nhân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh công tác khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với phục vụ của cơ quan hành chính trên toàn địa bàn thành phố.

Ngoài ra, sẽ thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, tiếp nhận và xử lý phản ánh, khiếu nại, tố cáo các hoạt động liên quan đến công tác cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính đối với người dân, doanh nghiệp.

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh sẽ xử lý nghiêm những cá nhân, cơ quan, đơn vị có những hành vi, thái độ gây khó khăn, những nhiễu cho doanh nghiệp, tổ chức và công dân; đẩy mạnh cải cách thể chế, chú trọng tính khả thi, áp dụng lâu dài của quy định pháp luật và hướng tới đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Thực hiện hiệu quả đánh giá tác động của các chính sách và thực tục hành chính, lồng ghép các giải pháp thể chế về xã hội hóa, hợp tác công - tư.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, trong đó chú trọng đơn giản hóa và hoàn thiện danh mục, cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính; triển khai thực hiện liên thông thủ tục hành chính điện tử đối với lĩnh vực xây dựng, đất đai, dịch vụ công thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục; đẩy mạnh các giải pháp khuyến khích người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4...

Nguồn: doanhniepv.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: SẼ TÍCH HỢP 50% DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN VỚI CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA VÀO NĂM 2020

Theo kế hoạch của TP. Hồ Chí Minh, năm 2020, thành phố dự kiến tích hợp 50% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của thành phố với Cổng dịch vụ công quốc gia mới được đưa vào vận hành đầu tháng 12/2019.

Việc triển khai kết nối, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia của thành phố Hồ Chí Minh với các nhóm nhiệm vụ chính gồm: chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính; tích hợp dữ liệu phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp và bộ câu hỏi về những vấn đề thường gặp trong giải quyết thủ tục hành chính; phê duyệt quy trình nội bộ; thực hiện kết nối Cổng dịch vụ tập trung của thành phố với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Cùng với đó, TP. Hồ Chí Minh hoàn thành xây dựng quy trình điện tử, tích hợp dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công thành phố với Cổng dịch vụ công quốc gia, hoàn thành kết nối 42 dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công thành phố với Cổng dịch vụ công quốc gia và đến cuối năm 2020, hoàn thành kết nối 322/644 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công thành phố với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Đến tháng 11/2019, tại TP. Hồ Chí Minh, tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 được cung cấp là 1.140 dịch vụ; trong đó sở, ngành là 284 dịch vụ và quận, huyện là 856 dịch vụ. Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp là 375 dịch vụ; trong đó sở, ngành là 187 dịch vụ và quận, huyện là 188 dịch vụ.

Để thực hiện đồng bộ, hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến, TP. Hồ Chí Minh đang nỗ lực nâng cấp cổng dịch vụ công, tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến và dịch vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Cùng với đó, TP. Hồ Chí Minh đang xây dựng phương thức và cơ chế thanh toán tập trung các khoản phí, lệ phí và các khoản nộp ngân sách nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

TP. Hồ Chí Minh cũng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho người dân, doanh nghiệp bằng nhiều hình thức như tuyên truyền trên loa phát thanh, treo pa nô, băng rôn; công khai các quy trình, thủ tục hồ sơ dịch vụ công trực tuyến; tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn hướng dẫn sử dụng dịch vụ; tổ chức điểm hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến tại các phường, xã, thị trấn và khu phố; giảm lệ phí khi thực hiện một số thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4./.

Nguồn: ttxvn

HẢI PHÒNG: ĐỒNG LOẠT ÁP DỤNG BIÊN LAI ĐIỆN TỬ TRONG THU PHÍ HẠ TẦNG CẢNG BIỂN

Từ 0h00 sáng ngày 16/12, Sở Tài chính chính thức đảm nhiệm việc thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển (phí hạ tầng Cảng biển) theo quyết định của Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng.

Cũng ngay từ thời điểm nhận nhiệm vụ mới này, Sở Tài chính TP. Hải Phòng đồng loạt áp dụng biên lai điện tử trong thu phí hạ tầng Cảng biển, thể hiện tinh thần cải cách, hiện đại hóa, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp.

Để chuẩn bị cho việc áp dụng biên lai điện tử, trong 2 ngày 14 và 15/12, Sở Tài chính TP. Hải Phòng đã huy động gần 30 cán bộ công chức được trưng dụng tạm thời theo hình thức kiêm nhiệm để tiến hành các công việc thu phí tham gia tập huấn.

Ngày 16/12, Sở phân công cán bộ, công chức trực tiếp xuống 16 điểm thu phí triển khai nhiệm vụ, bảo đảm việc thu phí tiến hành thuận lợi, suôn sẻ, không bị ngắt quãng khi chuyển giao nhiệm vụ từ quận Hải An sang Sở Tài chính.

Lãnh đạo Sở Tài chính TP. Hải Phòng cho biết, điểm mới nhất khi tiếp nhận nhiệm vụ thu phí hạ tầng Cảng biển là Sở áp dụng ngay biên lai điện tử thay cho biên lai giấy với 3 liên được quận Hải An sử dụng từ trước tới nay.

Đây là một bước tiến mới trong công tác thu, nộp phí, tiền sử dụng hoàn toàn phương thức thu, nộp phí điện tử.

Để áp dụng biên lai điện tử, thời gian qua, Sở Tài chính TP. Hải Phòng đã phối hợp chặt chẽ với Cục Hải quan Hải Phòng, Công ty TNHH Phát triển công nghệ Thái Sơn hoàn thành và đưa vào sử dụng phần mềm quản lý thu phí tự động.

Với phần mềm này, doanh nghiệp có thể ngồi nhà tự tính, tự khai báo về phí; doanh nghiệp cảng, cảng kho bãi tự động kiểm tra việc khai báo và thực hiện nộp phí.

Sau đó, hệ thống tự động đối soát, xác nhận, phát hiện đúng, kịp thời doanh nghiệp nộp phí chưa đúng, chưa đủ theo quy chế thu phí hạ tầng cảng biển và có biện pháp quản lý.

Với việc có thêm biên lai điện tử từ ngày 16/12, việc nộp phí của doanh nghiệp sẽ thuận tiện và nhanh chóng hơn, không phải lưu giữ biên lai giấy.

Theo phản ánh của Sở Tài chính TP. Hải Phòng, trong ngày đầu tiên thu phí và phát hành biên lai điện tử, các công việc được thực hiện suôn sẻ, đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp.

Nguồn: baophapluat.vn

QUẢNG NINH: ĐÃ CÓ 11 DỊCH VỤ CÔNG ĐƯỢC TÍCH HỢP TẠI CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

Với việc sớm xây dựng Cổng dịch vụ công và các thành quả đi đầu trong cải cách hành chính, tỉnh Quảng Ninh được chọn là một trong 3 địa phương (cùng với TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh) thực hiện thí điểm việc kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia. Tính đến 09/12/2019, tỉnh Quảng Ninh đã có 11 dịch vụ công được tích hợp tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.

Nhằm kịp thời giới thiệu về Cổng dịch vụ công quốc gia đến mọi người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, Quảng Ninh đã thực hiện kết nối trực tuyến sự kiện đến điểm cầu của 14 Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và 186 Ủy ban nhân dân các xã, phường trong tỉnh.

Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến tập trung của tỉnh đã được xây dựng và cung cấp cho người dân, doanh nghiệp chính thức từ ngày 01/7/2016, tại địa chỉ <http://dichvucong.quangninh.gov.vn/> (gọi chung là cổng dịch vụ công). Cổng dịch vụ công đã cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 1, mức độ 2 và trên 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Đây là một trong những thành quả nổi bật của Đề án xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ninh nhằm hiện thực hóa chủ trương của Đảng, Chính phủ trong việc phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày một tốt hơn.

Sau 3 năm hoạt động, Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Quảng Ninh đã mang lại nhiều kết quả đáng ghi nhận, góp phần quan trọng trong việc đưa Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh 2 năm liên tiếp (2017, 2018) đứng vị trí quán quân toàn quốc và được người dân, doanh nghiệp khẳng định là “kênh” giao tiếp hành chính minh bạch, hiện đại, hiệu quả.

Đây cũng là cổng dịch vụ công thứ 2 trong toàn quốc thực hiện việc công bố, công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ cấp tỉnh đến cấp xã trên cổng thông tin của Chính phủ (<http://chinhphu.vn>).

Theo đó, người dân có thể tra cứu quá trình giải quyết hồ sơ thông qua mã số biên nhận khi tham gia thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công của tỉnh. Với những tiện ích đa dạng và cung cấp đầy đủ bộ thủ tục hành chính của tỉnh cả ba cấp nên số lượng công dân trực tuyến luôn đạt trung bình trên 1.500 người. Tính từ khi đưa vào vận hành (năm 2016) cho đến ngày 09/12/2019, Cổng dịch vụ Công trực tuyến tỉnh Quảng Ninh đã tiếp nhận và xử lý qua mạng trên 223.420 hồ sơ.

Việc thúc đẩy mạnh mẽ dịch vụ công trực tuyến khẳng định ý chí, quyết tâm chính trị của tỉnh trong việc kiến tạo một nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả; trong đó, sự kiện chính thức kết nối chia sẻ dữ liệu Cổng dịch vụ công tỉnh và Hệ thống một cửa điện tử tỉnh Quảng Ninh với Cổng dịch vụ công quốc gia sẽ là công cụ quan trọng, hỗ trợ đắc lực cho quá trình đẩy mạnh phát triển Chính quyền điện tử hướng tới xây dựng Chính

quyền số tỉnh Quảng Ninh nhằm phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Nguồn: baophapluat.vn

HÀ TỈNH: ĐỊA PHƯƠNG ĐẦU TIÊN CÔNG BỐ NGHỊ QUYẾT VỀ SÁP NHẬP XÃ

Sáng ngày 16/12, huyện Kỳ Anh (tỉnh Hà Tĩnh) tổ chức công bố Nghị quyết số 819/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội liên quan đến sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện.

Theo Nghị quyết sẽ sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Kỳ Anh như sau: Thành lập xã Lâm Hợp trên cơ sở nhập toàn bộ 36,32 km² diện tích tự nhiên, 4.905 người của xã Kỳ Lâm và toàn bộ 25,33 km² diện tích tự nhiên, 2.302 người của xã Kỳ Hợp.

Sau khi thành lập, xã Lâm Hợp có 61,65 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số hơn 7.200 người.

Xã Lâm Hợp giáp các xã: Kỳ Lạc, Kỳ Sơn, Kỳ Tân, Kỳ Tây, Kỳ Thượng, Kỳ Văn và thị xã Kỳ Anh. Sau khi sắp xếp, huyện Kỳ Anh có 20 đơn vị hành chính cấp xã.

Ngay sau khi công bố, huyện Kỳ Anh đã có Kế hoạch số 1488/KH-UBND ngày 12/12/2019 triển khai thực hiện Nghị quyết số 819/NQ-UBTVQH14; chuẩn bị các điều kiện để bộ máy của hệ thống chính trị xã Lâm Hợp được hình thành sau khi sắp xếp đi vào hoạt động.

Huyện Kỳ Anh cũng đã xác định các nội dung, công việc cần thực hiện để cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở chủ động triển khai phù hợp với quy định và tình hình thực tế.

Từ đó tạo đồng thuận, thống nhất cao trong cán bộ, công chức và các tầng lớp Nhân dân khi tổ chức thực hiện Nghị quyết số 819/NQ-UBTVQH14, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đơn vị hành chính mới sau sáp nhập.

Kế hoạch số 1488/KH-UBND còn đưa ra định hướng trong sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách của xã Lâm Hợp; thu hồi con dấu cũ; khắc, đăng ký và sử dụng con dấu mới; tiếp nhận, bàn giao tài chính, tài sản công nợ và cơ sở vật chất...

*** Hà Tĩnh: Xây dựng chính quyền điện tử, phát triển kinh tế số là khâu đột phá năm 2020**

Chiều ngày 17/12, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tổ chức hội nghị trực tuyến tổng kết hoạt động thông tin và truyền thông, Ban chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh năm 2019 và triển khai nhiệm vụ năm 2020.

Phát biểu chỉ đạo tại hội nghị, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Đặng Quốc Vinh khẳng định, trong năm 2019, ngành Thông tin và Truyền thông cũng như Ban chỉ

đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, đóng góp vào sự phát triển chung của tỉnh.

Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh cho rằng, trong công tác thông tin, tuyên truyền, báo chí xuất bản đã có sự kịp thời, nhạy bén trước những vấn đề nổi bật; mạng lưới thông tin được thông suốt; nhu cầu về dịch vụ bưu chính, viễn thông của người dân đã được đáp ứng; công nghệ thông tin có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là trong xây dựng chính quyền điện tử và hiện đại hóa nền hành chính.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh cũng chỉ ra những tồn tại, hạn chế nhất là những lúng túng trong cung cấp thông tin cho báo chí; một số thông tin đăng tải còn chưa chuẩn mực gây hiệu ứng xấu; tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn thấp; cơ sở dữ liệu dùng chung còn thiếu; nguy cơ mất an toàn thông tin ở mức cao...

Về nhiệm vụ thời gian tới, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Đặng Quốc Vinh khẳng định, một trong những khâu đột phá được tỉnh xác định là xây dựng chính quyền điện tử, phát triển kinh tế số.

Vì vậy, ngành Thông tin và Truyền thông phải tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế; nâng cao nhận thức khai thác công nghệ thông tin; tăng cường công tác quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản, mạng internet và các trạm BTS.

Cùng với đó, quan tâm các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng; tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu để đảm bảo điều hành liên thông; đẩy mạnh giải pháp chuyển đổi số; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá kết quả ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ sở...

Nguồn: baohatinh.vn

ĐỒNG THÁP: PHÊ BÌNH THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG NẾU ĐỂ XẢY RA SAI SÓT TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Vừa qua, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã có văn bản chỉ đạo Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được phân công xem, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra qua kết quả Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2018.

Theo đó, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện đưa kết quả thực hiện Chỉ số hài lòng là một trong những nội dung kiểm tra cải cách hành chính trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị, địa phương và có biện pháp phù hợp để nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công đối với người dân, tổ chức; chỉ đạo kiểm tra, đánh giá đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc hướng dẫn lập hồ sơ và hẹn trả kết quả, tránh để xảy ra trường hợp trễ hẹn và người dân, tổ chức phải đi lại quá một lần, thực hiện nghiêm túc quy định thông báo cho cá nhân, tổ chức biết trước ít nhất 01 ngày so với ngày hẹn trả kết quả

trong trường hợp giải quyết hồ sơ quá hạn so với thời gian hẹn cá nhân, tổ chức và thực hiện đầy đủ thủ tục xin lỗi đối với trường hợp hồ sơ bị trễ hẹn theo quy định; đảm bảo việc thực hiện đúng quy định về việc giải quyết thủ tục hành chính, đưa đầy đủ tất cả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết vào Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả theo đúng quy định; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền phù hợp, thiết thực để cá nhân, tổ chức tiếp cận với các quy định về thủ tục hành chính.

Đồng thời, giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi tình hình, kết quả thực hiện tại các ngành, các cấp, nếu phát hiện các cơ quan, địa phương nào vi phạm trong thực hiện quy trình tiếp nhận và trả kết quả theo các tiêu chí đánh giá của Chỉ số hài lòng, thì kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản phê bình Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương. Trường hợp cơ quan, đơn vị, địa phương để xảy ra phản ánh, kiến nghị không tốt trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, sẽ xem xét thực hiện hạ bậc Chỉ số Cải cách hành chính của năm./.

Minh Thùy, Sở Nội vụ tỉnh Đồng Tháp

LONG AN: THỰC HIỆN NGHIÊM QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC CÁN BỘ

Tỉnh ủy Long An đang tập trung nhiều giải pháp siết chặt kỷ cương, thực hiện nghiêm các quy chế, quy định của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ; tập trung chuẩn bị tốt nhân sự Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 tiến tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

Theo đó, Tỉnh ủy Long An yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị quán triệt sâu, kỹ, thường xuyên Kết luận số 55-KL/TW ngày 15/8/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục chấn chỉnh công tác cán bộ để chuẩn bị tốt nhân sự Đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội XIII của Đảng; thường xuyên kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh những sai sót và chịu trách nhiệm về những hạn chế, khuyết điểm trong công tác cán bộ thuộc phạm vi, thẩm quyền, trách nhiệm được giao; tập trung xử lý các trường hợp chưa thực hiện đúng về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình công tác cán bộ trong năm 2019; không xem xét, giới thiệu nhân sự tham gia cấp ủy các cấp những trường hợp khi được tuyển dụng, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chưa bảo đảm một số tiêu chuẩn, điều kiện.

Ngoài ra, lãnh đạo các đơn vị, địa phương rà soát bổ sung, sửa đổi hoặc ban hành theo thẩm quyền các quy định, quy chế về công tác cán bộ. Tất cả các trường hợp bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử phải bảo đảm quy trình, thủ tục, tiêu chuẩn, điều kiện, trên cơ sở quy hoạch, kết quả đánh giá, phù hợp năng lực, trình độ chuyên môn, phù hợp vị trí chức danh đề bạt, bổ nhiệm, ứng cử và được thẩm tra, kết luận rõ ràng về tiêu chuẩn chính trị. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về nhận xét, đánh giá cán bộ hằng năm và khi thực hiện đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ.

Nguồn: ttxvn

TỔ CHỨC BỘ MÁY HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ: “VẤN ĐỀ TRUNG TÂM XÂY DỰNG THỂ CHẾ PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM”

Nếu coi thể chế phát triển là những quy tắc chính thức và không chính thức quy định sự vận hành của các yếu tố nhằm đạt được mục đích phát triển đất nước, thì thể chế chính trị giữ vai trò trung tâm, quyết định.

Thể chế chính trị gắn bó hữu cơ với tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trở thành điều kiện, tiền đề của nhau. Bởi vì, không ai khác, chính bộ máy hệ thống chính trị là chủ thể xây dựng, hoàn thiện và vận hành thể chế phát triển mà trước hết là thể chế chính trị. Đến lượt nó, thể chế chính trị trở lại quy định, thúc đẩy sự phát triển, hoàn thiện của tổ chức bộ máy hệ thống chính trị. Trên cơ sở nhận thức ấy, bài viết mong muốn lý giải về vai trò, vị trí, ý nghĩa, thực trạng, những vấn đề đặt ra và những giải pháp nhằm tích cực hóa tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, một nhân tố có ý nghĩa sống còn đối với thể chế chính trị nói riêng và thể chế phát triển đất nước nhanh, bền vững trong điều kiện hiện nay.

1. Vai trò, tầm quan trọng của tổ chức bộ máy hệ thống chính trị đối với thể chế phát triển

1) Khái niệm “Hệ thống chính trị” bắt đầu được sử dụng từ Hội nghị Trung ương 6 khóa VI (tháng 3/1989), để thay cho khái niệm “Hệ thống chuyên chính vô sản”. Đây là một bước nhận thức mới của Đảng ta về vai trò, vị trí, tính chất của hệ thống quyền lực trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Hệ thống chính trị của chúng ta gồm ba “tiểu hệ thống” là Đảng Cộng sản, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc tập hợp các đoàn thể, tổ chức Nhân dân. Ba “tiểu hệ thống” chính trị gắn bó chặt chẽ với nhau, cùng chung mục đích xây dựng, phát triển đất nước, tiến lên chủ nghĩa xã hội, do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Ba “tiểu hệ thống” ấy gắn bó chặt chẽ với nhau, hợp thành một hệ thống chính trị thống nhất, vận hành theo quan hệ chức năng có tính nguyên tắc: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ.

Hệ thống chính trị nước ta nắm giữ toàn bộ hệ thống các quyền lực xã hội trên thực tế, từ quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước đến các quyền lực khác trong xã hội, trong đó có các quyền lực về xây dựng, hoàn thiện, tổ chức thực thi, kiểm sát việc thực thi hệ thống thể chế phát triển. Chính vì thế, việc hoàn thiện và thực thi có hiệu quả thể chế phát triển chỉ có thể xảy ra khi có một tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tốt, hợp lý, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2) Đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị không thể tách rời công tác cán bộ. Đây là hai lĩnh vực gắn bó hữu cơ, phụ thuộc lẫn nhau, làm tiền đề cho nhau. Trong tác phẩm “Làm gì”, V.I.Lênin đã sớm nhận thấy sức mạnh của tổ chức đảng đối với cách mạng vô sản khi cho rằng: “Hãy cho chúng tôi một tổ chức những người cách mạng và chúng tôi sẽ đảo lộn nước Nga lên”(1). Nên nhớ rằng, V.I.Lênin nói đến “tổ chức” là tổ chức của “những

người cách mạng”, một “lực lượng” những người có đủ năng lực thực sự để tham gia vào cuộc cách mạng vĩ đại. Người nhấn mạnh: “Muôn trở thành một lực lượng chính trị như thế trước con mắt công chúng thì phải cố gắng rất nhiều và bền bỉ để nâng cao tính tự giác, óc sáng kiến và nghị lực của chúng ta lên, chứ chỉ đem dán cái nhãn hiệu “đội tiên phong” vào lý luận và thực tiễn của đội hậu vệ thì không đủ”(2). Nói cách khác, V.I.Lênin yêu cầu phải có lực lượng những người cán bộ ngang tầm nhiệm vụ cách mạng, những người cán bộ có đủ tri thức, năng lực và phẩm chất để có thể thực thi những trách nhiệm công tác nặng nề trong tổ chức. Khi những con người có lý tưởng cách mạng, có năng lực công tác như thế tập hợp thành một tổ chức hợp lý, chặt chẽ sẽ tạo nên một sức mạnh có thể cải tạo cách mạng, “đào lộn” xã hội nước Nga đương thời.

Trong tác phẩm “Sửa đổi lỗi làm việc”, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém. Đó là một chân lý nhất định”(3). Vì vai trò có ý nghĩa quyết định của công tác cán bộ như vậy nên Người yêu cầu “huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”, “Đảng phải nuôi dạy cán bộ, như người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu”(4). Theo người, việc “dạy cán bộ và dùng cán bộ” thể hiện ở 6 việc là: 1. Phải biết rõ cán bộ; 2. Phải cất nhắc cán bộ một cách cho đúng; 3. Phải khéo dùng cán bộ; 4. Phải phân phối cán bộ cho đúng; 5. Phải giúp cán bộ cho đúng; 6. Phải giữ gìn cán bộ(5). Tất cả những công việc đó đều là công việc của tổ chức, của bộ máy công tác của Đảng và cả hệ thống chính trị. Chỉ có một tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tốt mới có thể hoàn thành được những công việc về đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện, sử dụng, kiểm tra và phát huy đầy đủ năng lực cán bộ. Cán bộ tốt nhưng đặt vào trong một tổ chức bộ máy không tốt thì cán bộ đó hoặc là không thể phát huy được năng lực của mình, hoặc là khó tránh khỏi bị rơi vào những sai lầm, bị lôi kéo vào những khuyết điểm. Ngược lại, cán bộ kém mà đặt vào một tổ chức bộ máy tốt sẽ có điều kiện để được học tập, rèn luyện, giúp đỡ nâng cao trình độ văn hóa, năng lực công tác, có thể trở thành những cán bộ tốt, hoặc ít ra cũng không bị sa vào những sai lầm, khuyết điểm, nhất là những sai lầm, khuyết điểm về chính trị, đạo đức. Hơn thế nữa, đội ngũ cán bộ tốt sẽ đảm bảo cho việc tiếp tục đổi mới, hoàn thiện về tổ chức bộ máy và cơ chế vận hành của nó theo hướng ngày càng tích cực hơn, hiệu quả hơn, cập nhật với tình hình và những yêu cầu mới đặt ra từ thực tế. Từ góc nhìn ấy có thể thấy vai trò quyết định của tổ chức bộ máy hệ thống chính trị trong việc xây dựng, hoàn thiện và thực thi thể chế phát triển chung của xã hội.

2. Những vấn đề đặt ra của tổ chức bộ máy hệ thống chính trị nước ta hiện nay

Trước hết, cần phải khẳng định rằng, công tác tổ chức bộ máy hệ thống chính trị của chúng ta đã có nhiều chuyển biến quan trọng, đạt được nhiều kết quả cơ bản và to lớn trong hơn 30 năm thực hiện đường lối Đổi mới của Đảng. Tổ chức bộ máy đã có những chuyển biến theo hướng đáp ứng với những đòi hỏi đặt ra của thực tiễn công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Một số cơ quan, tổ chức mới được thiết lập, một số cơ quan, tổ chức không còn phù hợp đã được giải thể hoặc sáp nhập vào các cơ quan, tổ chức thích hợp. Trong nội bộ nhiều cơ quan, tổ chức cũng có những thay đổi về bộ máy, nhân sự theo hướng ngày càng hợp lý hóa với những điều kiện kinh tế - xã hội đã thay đổi. Một số cơ

quan nhà nước, nhất là Quốc hội, đã được tăng cường các điều kiện, nguồn lực, ngày càng thể hiện rõ hơn vai trò và trách nhiệm trong quản lý đất nước. Các quy định, chế độ, hành lang pháp lý cho hoạt động của hệ thống chính trị được bổ sung, phát triển, v.v.. Những kết quả quan trọng trong công tác tổ chức bộ máy hệ thống chính trị và gắn bó hữu cơ với nó, những đổi mới về thể chế là những điều kiện cơ bản, quyết định cho những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới. Tuy nhiên, thực tế cho thấy còn nhiều vấn đề đang đặt ra trong công tác tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị nước ta hiện nay.

Thứ nhất, tổ chức bộ máy hệ thống chính trị còn cồng kềnh, nhiều tầng nấc, ngày càng phình to, thiếu ổn định, không phù hợp với các điều kiện kinh tế - xã hội đã có rất nhiều chuyển biến qua hơn 30 năm thực hiện đường lối đổi mới. Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã thay thế cho cơ chế quản lý kế hoạch hóa, bao cấp trước đây. Chúng ta đã vượt qua thời kỳ nghèo khó, trở thành quốc gia đang phát triển có thu nhập trung bình thấp. Những thành tựu của công cuộc Đổi mới đã cải thiện mọi mặt đời sống các tầng lớp dân cư. Cơ cấu xã hội đã có thay đổi to lớn, trong đó tầng lớp trung lưu đã phát triển đáng kể. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đã hình thành, phát triển, thay thế cho nhà nước chuyên chính vô sản. Những thành tựu của khoa học, kỹ thuật và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, sự hội nhập quốc tế mạnh mẽ của đất nước và cùng với nó là một nền kinh tế có độ mở cao đã mang lại những điều kiện rất mới cho sự phát triển kinh tế - xã hội, tạo ra lối sống, thói quen tiêu dùng mới, tác động mạnh mẽ vào các quan hệ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, v.v..

Theo quy luật, những điều kiện ấy là cơ sở khách quan và đặt ra những yêu cầu tất yếu của việc đổi mới tổ chức, cơ chế vận hành, tinh giản bộ máy, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả hoạt động. Tuy nhiên, trên thực tế, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị nước ta lại ngày càng mở rộng quy mô, phức tạp hóa về cấu trúc. Số lượng biên chế tăng đều từng năm (đến trước thời điểm Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 39-NQ/TW tháng 4 năm 2015). Nhiều bộ phận trung gian, hoạt động không rõ chức năng, nhiệm vụ. Không ít thiết chế được lập ra chưa thật hợp lý, làm cho chức năng, nhiệm vụ chồng chéo, gây khó khăn hoặc giảm trách nhiệm, hiệu lực hoạt động của các cơ quan khác. Chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm công tác giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, giữa các cấp hành chính trong mỗi hệ thống quyền lực, giữa các cấp lãnh đạo quản lý trong nhiều cơ quan, tổ chức không rõ ràng, còn có hiện tượng lẩn sâu công việc nhưng đùn đẩy trách nhiệm. “Số người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước rất lớn” (Nghị quyết Trung ương 6), trong khi năng suất lao động, hiệu suất công tác thấp, làm cho chi ngân sách cho bộ máy ngày càng tăng. Chế độ tiền lương chậm được thay đổi làm cho tiền lương thực tế của cán bộ, viên chức không còn ý nghĩa tích cực trong việc đánh giá hiệu quả công tác, v.v.. Nói tóm lại, chúng ta chưa nhận thức rõ tính chất, cấu trúc và cơ chế vận hành của hệ thống chính trị nước ta hiện nay. Một khi chưa giải quyết được vấn đề nhận thức ấy thì việc xây dựng và vận hành tổ chức bộ máy hệ thống chính trị còn lúng túng, hạn chế hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

Thứ hai, cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ chưa được nhận thức rõ ràng, chưa được đổi mới hoàn thiện trong quá trình xây dựng, phát triển đất nước.

Trong đường lối và chủ trương chung của Đảng, chức năng, nhiệm vụ, cơ chế vận hành của mỗi “tiểu hệ thống” này và của cả hệ thống chính trị đều đã được xác định khá rõ ràng. Tuy nhiên trên thực tế, việc cụ thể hóa những quan điểm, chủ trương này diễn ra quá chậm hoặc không đáp ứng yêu cầu, quan điểm, đòi hỏi chung. Tình trạng trên dẫn tới chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, quan hệ công tác giữa nhiều cơ quan, bộ phận chưa thật rõ ràng, còn trùng lặp, chồng chéo với nhau. Việc phân định trách nhiệm, phân cấp, phân quyền chưa đồng bộ, hợp lý, chỗ bao biện làm thay, nơi bỏ sót hoặc không đầu tư thích đáng. Về cơ bản, tổ chức bộ máy trong từng “tiểu hệ thống” cũng như trong toàn bộ hệ thống chính trị chưa đổi mới kịp với những thay đổi và yêu cầu của thực tiễn. Trong khi các điều kiện kinh tế, xã hội đã có những thay đổi to lớn thì tổ chức bộ máy và cơ chế vận hành của nó vẫn ít thay đổi hoặc không thay đổi. Mô hình tổ chức cụ thể, chức năng, trách nhiệm, quyền lực, nghĩa vụ của từng “tiểu hệ thống”, cũng như của các cấp, các bộ phận trong mỗi “tiểu hệ thống” còn nhiều điểm chưa rõ ràng, chưa hợp lý, chưa phù hợp với điều kiện mới. Mối quan hệ, tác động qua lại giữa các cấp, các bộ phận trong từng “tiểu hệ thống” cũng như của cả hệ thống chính trị không rõ ràng, phân minh. Việc lập ra một số tổ chức mới, xác lập một số quy định, thiết chế vận hành mới nhiều khi chấp vá, không đồng bộ, không giải quyết có hiệu quả các nhiệm vụ mới, các vấn đề mới đặt ra, thậm chí làm cho bộ máy ngày càng phình ra, cơ chế vận hành phức tạp thêm, chức năng các bộ phận trùng giẫm lên nhau hơn.

Thứ ba, vấn đề kiểm soát quyền lực, giám sát liêm chính bị buông lỏng; kỷ cương, kỷ luật và việc thực thi pháp luật không nghiêm minh dẫn đến tình trạng “quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng, với những biểu hiện tinh vi, phức tạp, chưa được đẩy lùi, gây bức xúc xã hội”(6).

Kiểm soát quyền lực, giám sát liêm chính là vấn đề cơ bản của mọi chế độ nhà nước trong lịch sử cũng như hiện đại. Việc kiểm soát quyền lực nhằm bảo đảm cho nhà nước vận hành hiệu quả, ngăn chặn sự lợi dụng quyền lực mưu cầu lợi ích riêng, lợi ích nhóm. Giám sát liêm chính nhằm ngăn chặn, cảnh báo những hành vi tiêu cực, tham nhũng, lợi dụng chức quyền, bảo vệ sự trong sạch và uy tín của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Kiểm soát quyền lực và giám sát liêm chính tuy hai mà là một, như hai mặt của một vấn đề, gắn bó chặt chẽ với nhau, làm tiền đề và điều kiện cho nhau. Về nguyên tắc, mọi quyền lực trong xã hội đều phải được kiểm soát, mọi cán bộ, công chức, viên chức đều phải được giám sát liêm chính. Càng những cơ quan, tổ chức, cá nhân nắm giữ quyền lực quan trọng của hệ thống chính trị, các nguồn lực to lớn của xã hội càng phải được kiểm soát, giám sát một cách chặt chẽ, nghiêm khắc. Giáo dục về đạo đức là một yếu tố rất quan trọng, nhưng nếu thiếu sự kiểm tra, kiểm soát, giám sát về quyền lực và liêm chính thì đạo đức rất dễ bị xuyên tạc, mất đi ý nghĩa xã hội.

Tuy nhiên, trên thực tế, chúng ta chưa nhận thức rõ, đầy đủ về nhiều vấn đề lý luận rất quan trọng của hệ thống chính trị như: Bản chất và mối quan hệ nội tại của nó, về Đảng cầm quyền, về nguyên tắc pháp quyền và xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, về dân chủ và thực hành dân chủ... Trước hết là nhận thức, quan điểm về vấn đề kiểm soát quyền lực, giám sát liêm chính chưa đầy đủ, rõ ràng, quyết tâm chính trị chưa cao. Tổ chức bộ máy, cơ chế vận hành cũ được duy trì quá lâu, không được đổi mới đồng bộ với những đổi mới về

kinh tế, xã hội. Đó cũng là nguyên nhân dẫn đến việc “chưa chế định rõ, đồng bộ, hiệu quả cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực nhà nước ở các cấp”(7). “Kỷ cương, kỷ luật trong quản lý nhà nước, thực thi công vụ còn nhiều yếu kém”(8). Những hạn chế trên đây tất yếu dẫn đến hạn chế về hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, quản lý nhà nước và xã hội. Sự xô lệch giữa thực tế kinh tế - xã hội với tổ chức bộ máy, cơ chế vận hành của hệ thống chính trị; sự thiếu đồng bộ của hệ thống pháp luật và lỏng lẻo trong thực thi pháp luật tạo ra những khe hở, những vùng trống quyền lực, những điều kiện thuận lợi, những mảnh đất màu mỡ cho tiêu cực, quan liêu, tham ô, lãng phí. Trong điều kiện đó, việc ngăn chặn có hiệu quả tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, chướng ngại là một nhiệm vụ rất khó khăn.

Thứ tư, hiệu lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị hạn chế. Những hạn chế về hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị thể hiện ở một số bình diện sau:

- Chậm cụ thể hóa các đường lối, chủ trương của Đảng thành các chính sách, quyết định quản lý nhà nước. Không ít chủ trương của Đảng về các lĩnh vực kinh tế - xã hội không được phản ánh đầy đủ trong các chính sách, chế độ, quy định cụ thể. Thậm chí một số quan điểm, chủ trương trong các Nghị quyết của Đảng không được triển khai thực hiện trên thực tế hoặc có triển khai thực hiện nhưng không mang lại kết quả, hiệu quả như yêu cầu.

- Năng lực, sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức Đảng còn yếu, cá biệt có nơi còn mất đoàn kết. Do đó, tổ chức Đảng không thể đáp ứng yêu cầu về nêu gương, tập hợp lực lượng quần chúng Nhân dân, không phát huy được sức mạnh, nguồn lực và các nhân tố tích cực của nhân dân để lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị công tác.

- Việc triển khai, tổ chức thực hiện các quyết sách của Đảng, các quyết định, chính sách của Nhà nước về xây dựng, phát triển đất nước chưa mang lại hiệu quả như mong đợi, kết quả đạt được chưa tương xứng với tiềm năng của đất nước, nguồn lực đã đầu tư. Một số doanh nghiệp nhà nước để xảy ra tình trạng thất thoát vốn, đầu tư không hiệu quả, làm cho nợ công tăng cao. Một số chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước không hoàn thành hoặc kết thúc với hiệu quả thấp...

- Thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa có nơi, có lúc còn mang tính hình thức. Ở một số nơi, một số tổ chức Đảng, tổ chức Nhà nước còn xa dân, chưa quan tâm chăm lo đời sống mọi mặt của người dân. Cải cách hành chính chậm, có những thủ tục, quy định còn gây khó khăn cho người dân. Nhiều vấn đề khó khăn, phức tạp, mới nảy sinh từ thực tế nhưng không được quan tâm giải quyết một cách công bằng, hợp lý, dẫn đến những bức xúc trong Nhân dân.

- Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức và lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ của một số không ít cán bộ, đảng viên.

- “Tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng, với những biểu hiện ngày càng tinh vi, phức tạp, xảy ra trên nhiều lĩnh vực, ở nhiều cấp, nhiều ngành...”(9). Bệnh chạy chức, chạy quyền, chạy lợi ích, bắt tay giữa cơ quan quyền lực với doanh nghiệp ngày càng phức tạp, nặng nề hơn. Nguồn vốn của Nhà nước được phân bổ vẫn còn những nội dung bất hợp lý, còn bị chi phối nhiều bởi cơ chế “xin - cho”, làm cho hiệu quả sử dụng vốn thấp, gây lãng phí cho nền kinh tế. Tham nhũng vật tràn lan, trở thành phổ biến như một “chế độ” đương nhiên.

Tham nhũng còn dẫn đến mất cán bộ, kể cả cán bộ cao cấp, đoàn kết nội bộ các cơ quan, tổ chức bị xói mòn, gây bức xúc xã hội.

- Diễn biến tư tưởng trong Nhân dân ngày càng phức tạp. Công tác chỉ đạo, quản lý truyền thông, báo chí chuyển biến không theo kịp tình hình thực tế. Phản ứng đối với những vấn đề thời sự, nhạy cảm của thông tin truyền thông không những không chủ động, mà còn chậm, bị động. Thông tin chính thống vẫn chủ yếu và cơ bản là một chiều, minh họa cho nghị quyết, ít thông tin phê bình, phê phán, càng hiếm những thông tin phản biện khoa học. Thông tin trực tiếp, không chính thống trên môi trường mạng ngày càng lấn sâu thông tin chính thống, thể hiện sức mạnh chi phối đối với dư luận xã hội...

Những vấn đề trên đây xuất phát từ nhận thức lý luận và thực tiễn xây dựng, vận hành hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay còn nhiều bất cập. Đó cũng chính là nguyên nhân dẫn đến sự giảm sút niềm tin của Nhân dân vào Đảng, Nhà nước và chế độ. Mà niềm tin của Nhân dân chính là cơ sở sống còn của chế độ, của Đảng ta. Nói như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong bài phát biểu bế mạc Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương: “Cần khẳng định, ta làm hợp lòng dân thì dân tin và chế độ ta còn, Đảng ta còn. Ngược lại, nếu làm cái gì trái lòng dân, để mất niềm tin là mất tất cả”(10).

3. Định hướng giải pháp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị đáp ứng yêu cầu của thể chế phát triển đất nước

Đổi mới tổ chức bộ máy hệ thống chính trị là một điều kiện hàng đầu bảo đảm cho việc nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Đó cũng chính là điều kiện để có thể xây dựng, hoàn thiện và thực thi hệ thống thể chế nhằm giữ vững ổn định chính trị - xã hội, khai thác và phát huy những tiềm năng, lợi thế, tận dụng các nguồn lực trong xã hội, thúc đẩy sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước. Vậy, định hướng giải pháp nào để đổi mới tổ chức bộ máy hệ thống chính trị trong điều kiện hiện nay. Phải chăng đó là:

Thứ nhất, đổi mới nhận thức lý luận về chủ nghĩa xã hội và về tổ chức bộ máy hệ thống chính trị trong điều kiện mới.

Trong nhận thức lý luận, vấn đề quan trọng hàng đầu là dựa chắc vào phương pháp luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tránh cách nhìn thiên kiến, bảo thủ. Một vấn đề đặc biệt quan trọng tạo nên sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin chính là phương pháp biện chứng, cách nhìn nhận xã hội trong sự vận động không ngừng, phát triển không ngừng. Chính C.Mác, Ph.Ăngghen đã nhiều lần nhấn mạnh sự cần thiết phải xem xét những vấn đề của cách mạng một cách biện chứng, không tách rời các điều kiện lịch sử cụ thể. Việc nhanh chóng thay đổi chính sách xây dựng đất nước bằng “Chính sách kinh tế mới” cho thấy V.I.Lênin đã rất quyết liệt vượt qua những rào cản về nhận thức, dám đoạn tuyệt với những tín điều, “công thức” cũ, với cách tiếp cận rất thực tế, rất sáng tạo. Hồ Chí Minh đã diễn đạt cách tiếp cận ấy bằng châm ngôn “Đi bất biến ứng vạn biến”, cũng có nghĩa là mục tiêu cách mạng không thay đổi, nhưng phương pháp, cách thức, biện pháp thì phải luôn sáng tạo, tùy thuộc vào tình hình, điều kiện cụ thể mỗi nơi, mỗi lúc. Đó là phương pháp dựa vào thực tế,

nhìn thẳng vào thực tế, nghiên cứu, rút ra những kinh nghiệm hay, bài học tốt. Đồng thời qua thực tiễn để kiểm nghiệm, đánh giá lại những vấn đề lý luận, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước đã và đang thực hiện để nhanh chóng điều chỉnh, tìm ra cái sai để sửa, tìm ra giải pháp mới, cách làm mới để đạt được mục đích.

Từ nhận thức lý luận chung để thấy những cơ sở khoa học, thực tiễn của tổ chức bộ máy hệ thống chính trị của chúng ta đã có nhiều thay đổi. Đó là những thay đổi chung trên quy mô thế giới, phạm vi nhân loại do sự phát triển của khoa học công nghệ hiện đại, do hệ thống tri thức to lớn và những bài học lịch sử phong phú được tích lũy, do trình độ phát triển về văn hóa, xã hội và con người đã được nâng lên, do các hình thái chế độ chính trị - xã hội đã được biến đổi rất nhiều trong quá trình vận động, thích ứng với các điều kiện mới, do sự thể hiện vô cùng phong phú, phức tạp các quan hệ quốc tế và khu vực, v.v.. Vấn đề đặt ra là cần nghiên cứu, làm rõ nội dung, tính chất của những thay đổi đó để từ đó tìm ra những yêu cầu, đòi hỏi khách quan đặt ra cho tổ chức bộ máy hệ thống chính trị; làm sao cho tổ chức bộ máy đó vừa thích ứng với thực tế, vừa bảo đảm định hướng chế độ và thực hiện được mục tiêu phát triển đất nước.

Thứ hai, tiếp tục nghiên cứu, làm rõ nhận thức lý luận về đảng lãnh đạo, đảng cầm quyền, về phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới.

Những lúng túng trong hoạt động và những hạn chế trong thực tế công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong thời gian vừa qua có một phần nguyên nhân từ chính sự chưa rõ ràng trong nhận thức lý luận. Nguyên tắc chung của mối quan hệ “Đảng lãnh đạo - Nhà nước quản lý - Nhân dân làm chủ” đã được xác định từ lâu nhưng nội dung cụ thể của nó như thế nào vẫn chưa được xác định, chưa được thống nhất. Ngay cả khi đã có những định hướng nhất định về mối quan hệ cơ bản ấy thì mức độ, phạm vi thế nào cũng chưa rõ, chưa cập nhật kịp tình hình mới với nhiều thay đổi. Cương lĩnh năm 2011 xác định: “Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên”(11). Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 dường như đã diễn đạt phương thức lãnh đạo của Đảng theo một cách cụ thể hơn: “Trong điều kiện Đảng ta là Đảng cầm quyền và có nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, phương thức lãnh đạo của Đảng phải chủ yếu bằng Nhà nước và thông qua Nhà nước”(12). Vấn đề tiếp theo vẫn rất cần phải làm rõ sự thống nhất giữa hai cách diễn đạt đó, xác định rõ tính chất, phạm vi, mức độ, trách nhiệm của sự lãnh đạo của Đảng đến đâu, cơ chế nào bảo đảm sự lãnh đạo đó thực sự hiệu lực, hiệu quả.

Vấn đề kiểm soát quyền lực, sự liêm chính của cán bộ trong điều kiện duy nhất Đảng Cộng sản lãnh đạo cũng là một vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu làm rõ từ nhận thức đến cơ chế, giải pháp trong thực tế. Cần làm rõ những cơ chế, giải pháp bảo đảm mọi quyền lực phải được kiểm soát chặt chẽ, mọi cán bộ trong hệ thống chính trị phải được giám sát về liêm chính, không có vùng cấm trong bất cứ cơ quan, tổ chức nào. Cần phải nhớ rằng, giáo dục đạo đức là vô cùng quan trọng, nhưng chỉ dựa vào đạo đức là không đủ. Một chế độ kiểm soát quyền lực, giám sát liêm chính chặt chẽ, nghiêm minh là yêu cầu không thể thiếu để bảo đảm

cho bộ máy nhà nước vận hành một cách hiệu lực, hiệu quả. Ngay từ năm 1923, V.I.Lênin đã rất quan tâm đến việc giám sát quyền lực. Người yêu cầu: “những Ủy viên Ban Kiểm tra Trung ương có nhiệm vụ tham dự, với một số lượng nhất định, vào mỗi phiên họp của Bộ Chính trị, sẽ phải là một nhóm cố kết, nó “không được vị nể cá nhân” phải giữ gìn sao cho không một quyền uy nào của Tổng Bí thư hay là của một ủy viên nào trong Ban Chấp hành Trung ương có thể ngăn cản mình chất vấn, kiểm tra các hồ sơ và nói chung, nắm được tình hình hết sức rõ ràng và xử lý mọi việc hết sức đúng đắn”(13).

Thứ ba, nghiên cứu xây dựng mô hình tổng thể tổ chức bộ máy hệ thống chính trị Việt Nam đáp ứng những yêu cầu đặt ra trong thời kỳ mới.

Đây là vấn đề rất khó, đòi hỏi sự công phu, khoa học. Về cơ bản, mô hình tổng thể tổ chức bộ máy hệ thống chính trị nước ta cần giải quyết tốt mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ. Yêu cầu đặt ra là sự hợp lý hóa, luật hóa vai trò, trách nhiệm, cơ chế vận hành trong nội bộ từng yếu tố và giữa các yếu tố với nhau, bảo đảm sự tinh gọn, rõ ràng về quyền hạn, chức năng, trách nhiệm, không trùng giẫm lẫn nhau, không bao biện làm thay giữa các cấp, các ngành.

Một mặt, cần khẳng định vai trò, vị trí của tổ chức bộ máy hệ thống chính trị trong thời gian qua là rất quan trọng, là cơ sở hàng đầu bảo đảm cho những thành tựu to lớn của đất nước trong thời gian qua. Mặt khác, cần thấy rằng việc đổi mới mô hình tổ chức bộ máy hệ thống chính trị nước ta là yêu cầu khách quan, bức thiết, không thể chậm trễ. Nhưng việc thực hiện đổi mới mô hình tổng thể hệ thống chính trị cũng cần phải khoa học, chắc chắn, kế thừa được những yếu tố tích cực đã có, vận dụng được những kinh nghiệm tốt của thế giới, giữ vững được sự ổn định chính trị - xã hội.

Vấn đề đặt ra trong mô hình tổng thể tổ chức bộ máy hệ thống chính trị là sự phân công quyền hạn, trách nhiệm rõ ràng đối với từng cấp, ngành, từng vị trí cán bộ lãnh đạo quản lý. Đưa ra và thực thi nghiêm túc những nguyên tắc, quy định để bảo đảm sự nghiêm khắc, công bằng và bình đẳng của mọi công dân trước pháp luật, xóa bỏ vùng cấm, ngăn chặn sự phát sinh đặc quyền đặc lợi. Đặc biệt, cần ứng dụng các thành tựu khoa học, nhất là công nghệ số để khách quan hóa những quan hệ giao dịch dân sự, nhất là những giao dịch có nguy cơ nảy sinh tiêu cực...

Thứ tư, xây dựng và thực hiện chiến lược mới về công tác cán bộ. Trong chiến lược cán bộ mới cần có những điều kiện, giải pháp nhằm đào tạo, bồi dưỡng để sớm xây dựng được một đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chiến lược, vừa hồng, vừa chuyên, có năng lực công tác tốt, có nhân cách đạo đức tốt, đáp ứng những yêu cầu của thực tế đang đặt ra. Để đáp ứng yêu cầu đó, cần đổi mới căn bản về nhận thức, về hệ thống tổ chức, về nội dung, phương thức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ.

Trước hết, không thể quên rằng, việc đào tạo cán bộ cho hệ thống chính trị bắt đầu ngay từ giáo dục phổ thông. Nếu chức năng giáo dục phổ thông là giáo dục nhân cách, lối sống con người, kỹ năng, lối sống của công dân, thì đây cũng chính là tạo “phôi” cho việc đào tạo cán bộ về sau. Do đó, cần phải có sự kết hợp, liên thông giữa hệ thống giáo dục quốc dân với hệ

thông đào tạo, bồi dưỡng chuyên biệt của Đảng, Nhà nước. Sự nhầm lẫn về mục tiêu, nội dung, phương pháp giữa giáo dục phổ thông với đào tạo nghề nghiệp, chuyên gia ở bậc đại học, giữa xã hội hóa giáo dục với thị trường hóa giáo dục, đang có nguy cơ thực tế dẫn đến những thiếu sót ngay từ khâu tạo “phôi” cho công tác đào tạo cán bộ. Đặc biệt, tình trạng xã hội hóa giáo dục biến thành thị trường hóa giáo dục một cách cực đoan, thiếu định hướng hiện nay đang tạo ra sự bất bình đẳng và môi trường giáo dục phân biệt đối xử đối với trẻ em, những chủ nhân tương lai của đất nước. Chắc chắn đó không phải là mong đợi đối với một chế độ xã hội tốt đẹp, hiện đại như chúng ta. Nói cách khác, việc đổi mới đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải bắt đầu từ việc đổi mới nhận thức, nội dung, phương pháp của hệ thống giáo dục phổ thông.

Cần thiết nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, kết hợp đào tạo cơ bản với đào tạo theo chức danh, nhiệm vụ từng vị trí việc làm; giữa đào tạo lý luận chính trị với đào tạo kỹ năng làm việc, phương pháp công tác; giữa đào tạo tập trung chuyên sâu với cập nhật, bổ sung tri thức, kinh nghiệm mới; giữa đào tạo bồi dưỡng tại chỗ với luân chuyển, rèn luyện thực tế...

Việc xây dựng đội ngũ cán bộ không thể đạt kết quả tốt nếu không làm tốt việc xây dựng, hoàn thiện và thực thi đầy đủ hệ thống quy định, chuẩn mực về đánh giá, bố trí, sử dụng đúng người, đúng việc; về phân công, phân nhiệm rõ ràng, minh bạch; về chế độ đãi ngộ công bằng, hợp lý đối với cán bộ; về chế độ khen thưởng, kỷ luật, kỷ cương công bằng, hợp lý và nghiêm khắc trong công tác cán bộ.

Tóm lại, việc xây dựng, hoàn thiện và thực thi thể chế phát triển đất nước nhanh, bền vững không thể tách rời việc đổi mới tổ chức bộ máy hệ thống chính trị. Trong điều kiện hiện nay, đây là hai trong số ít vấn đề sống còn, có ý nghĩa quyết định đối với công cuộc xây dựng và phát triển của nước ta, trong đó, việc đổi mới tổ chức bộ máy hệ thống chính trị có ý nghĩa trung tâm, là điều kiện trước hết cho việc xây dựng, hoàn thiện thể chế đáp ứng mục tiêu phát triển đất nước nhanh, bền vững.

GS. TS. Tạ Ngọc Tấn, Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương

Nguồn: lyluanchinhtri.vn

Bài đăng trên Tạp chí Lý luận chính trị số 1/2019

(1), V.I.Lênin: Toàn tập, t.6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.162.

(2) V.I.Lênin: Toàn tập, t.6, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1978, tr.115.

(3), (4), (5) Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.280, 313, 314.

(6), (7), (8), (9) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.172, 173, 174-175, 196.

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2017.

(11), (12) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.88, 144.

(13) V.I.Lênin: Toàn tập, t.45, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1977, tr.440.

NĂM 2019: LÒ THIÊU THAM NHỮNG CÀNG CUỐI NĂM CÀNG RỰC CHÁY

Tại phiên họp thứ 15 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng vào ngày 21/01, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng khẳng định quyết tâm chống tham nhũng của Đảng, Nhà nước “không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai”.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước lưu ý, không được chủ quan, thỏa mãn mà vẫn phải kiên trì tiếp tục làm với một quyết tâm cao hơn, đẩy mạnh hơn và hiệu quả hơn nữa trong thời gian tới.

Chủ trì phiên họp thứ 16 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng vào ngày 26/7, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Tiếp tục đẩy mạnh điều tra, xử lý các vụ việc, vụ án, với quyết tâm cao hơn, quyết liệt hơn”.

Nhiều vụ án được mở rộng điều tra, chứng minh làm rõ bản chất chiếm đoạt, tham nhũng, khởi tố thêm nhiều bị can, trong đó có nhiều trường hợp là cán bộ cấp cao thuộc diện Trung ương quản lý.

Phát biểu bế mạc hội nghị Trung ương 11 vào ngày 12/10, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước điềm lại con số cán bộ, lãnh đạo, tổ chức đảng bị kỷ luật và nhấn mạnh: "Thật đau xót nhưng không thể không làm, không có cách nào khác! Tất cả là vì sự nghiệp chung của Đảng, của đất nước, của Nhân dân. Đây là bài học sâu sắc, đắt giá cho tất cả chúng ta".

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước đề nghị từng ủy viên Trung ương và mỗi cán bộ, đảng viên, công chức cần thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, thường xuyên nêu gương, tự soi, tự sửa, tránh xa những cám dỗ vật chất, tham vọng để không đi vào vết xe đổ, gây ra những hậu quả, tổn thất khôn lường.

Tổng Bí thư dặn dò, Đại hội lần thứ 13 của Đảng kiên quyết không để lọt vào cấp ủy những cán bộ vi phạm, thoái hoá, biến chất.

Trong năm qua, hàng loạt cán bộ, kể cả lãnh đạo cấp cao tiếp tục bị xử lý kỷ luật, thậm chí có trường hợp bị khởi tố.

Mới đây nhất, vào đầu tháng 12, Ủy ban Kiểm tra Trung ương kết luận ông Hoàng Trung Hải, ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội, trong thời gian giữ cương vị ủy viên Ban cán sự đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ đã có vi phạm, khuyết điểm khi cho một số ý kiến chỉ đạo đối với dự án TISCO 2.

Theo Ủy ban Kiểm tra Trung ương, vi phạm của ông Hải đã ảnh hưởng xấu đến uy tín của tổ chức đảng, đến mức phải xem xét kỷ luật.

Ủy ban Kiểm tra Trung ương cũng đề nghị Bộ Chính trị xem xét, thi hành kỷ luật ông Triệu Tài Vinh, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Ban Kinh tế Trung ương, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Hà Giang.

Ông Vinh chịu trách nhiệm người đứng đầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy về những vi phạm, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm trong kỳ thi THPT quốc gia năm 2018 tại tỉnh Hà Giang.

Nguyên Bí thư Tỉnh ủy Hà Giang còn vi phạm quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương vì có người thân nhờ nâng điểm trái quy định cho thí sinh trong kỳ thi này.

Ngày 04/11, Thủ tướng Chính phủ quyết định kỷ luật cảnh cáo nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Văn Ninh. Mức kỷ luật này tương ứng với mức kỷ luật về Đảng mà Bộ Chính trị đã kỷ luật ông Ninh trước đó.

Ông Ninh bị kỷ luật vì có vi phạm, khuyết điểm trong việc quyết định chủ trương thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các cảng Quy Nhơn, Quảng Ninh trái với kết luận của Bộ Chính trị.

Tại hội nghị lần thứ 11 vào 12/10, Ban Chấp hành Trung ương đã kỷ luật khai trừ khỏi Đảng 2 cựu Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Bắc Sơn và Trương Minh Tuấn theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Hai cựu Bộ trưởng bị khởi tố, bắt tạm giam trong vụ án hình sự AVG.

Ngày 22/10, Đô đốc Nguyễn Văn Hiến, nguyên ủy viên Trung ương Đảng, nguyên ủy viên Quân ủy Trung ương, nguyên Thứ trưởng Bộ Quốc phòng bị khởi tố về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo Khoản 3 Điều 360 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trước đó vào ngày 21/6, ông Hiến bị Bộ Chính trị kỷ luật cách các chức vụ: Ủy viên Đảng ủy Quân sự Trung ương nhiệm kỳ 2005 - 2010; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Quân chủng Hải quân nhiệm kỳ 2005 - 2010. Sau đó, Thủ tướng Chính phủ quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức xóa tư cách nguyên Tư lệnh Quân chủng Hải quân đối với ông Hiến.

Ông Hiến bị kỷ luật vì có những vi phạm, khuyết điểm trong công tác quản lý, sử dụng đất quốc phòng.

Cũng trong năm 2019, 4 Thứ trưởng, nguyên Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải bị xử lý kỷ luật vì liên quan đến vi phạm, khuyết điểm trong thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại một số doanh nghiệp thuộc Bộ Giao thông vận tải.

Trong đó, ông Nguyễn Hồng Trường bị Thủ tướng Chính phủ quyết định kỷ luật bằng hình thức xóa tư cách nguyên Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải giai đoạn 2011 - 2015 và 2016 - 2017 tương ứng với mức kỷ luật về Đảng trước đó.

Thứ trưởng Giao thông vận tải Nguyễn Văn Công cũng bị Thủ tướng Chính phủ quyết định kỷ luật cảnh cáo; 2 Thứ trưởng Nguyễn Ngọc Đông và Nguyễn Nhật bị Thủ tướng Chính phủ quyết định kỷ luật khiển trách.

Ngoài ra, trong vụ việc này, nguyên Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Phạm Viết Muôn bị kỷ luật cảnh cáo.

Ngày 05/11, Ban Bí thư kỷ luật cách chức tất cả các chức vụ trong Đảng đối với nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa Nguyễn Chiến Thắng; Chủ tịch Ủy ban

nhân dân tỉnh Lê Đức Vinh và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đào Công Thiên do vi phạm rất nghiêm trọng trong công tác quản lý, sử dụng đất đai.

Ngày 10/9, Ban Bí thư cách chức ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020 và Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy Đồng Nai đối với ông Hồ Văn Năm. Sau đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ông Năm thôi làm nhiệm vụ Đại biểu Quốc hội khóa 14.

Trong năm, có 2 cán bộ lãnh đạo bị kỷ luật do vi phạm phẩm chất, đạo đức, lối sống.

Đó là trường hợp của Thứ trưởng Bộ Tài chính Huỳnh Quang Hải bị Ủy ban Kiểm tra Trung ương kỷ luật cảnh cáo tại kỳ họp 36 và ông Nguyễn Bá Cảnh, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Dân vận Thành ủy Đà Nẵng bị Ban Bí thư kỷ luật bằng hình thức cách tất cả các chức vụ trong Đảng vào ngày 14/5.

Nguồn: vietnamnet.vn

THÍ ĐIỂM HỢP NHẤT SỞ NGÀNH: TRÁNH VIỆC “MẤT NGƯỜI TÀI, ĐƯỢC NGƯỜI NHÀ”

Công tác cán bộ khi hợp nhất sở, ngành phải được theo dõi một cách bài bản, đánh giá cán bộ một cách vô tư, công tâm, khách quan, trung thực.

Bộ Nội vụ vừa có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ cấp ủy cấp tỉnh và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, đăng ký thực hiện thí điểm hợp nhất một số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

Theo đó, ở cấp tỉnh sẽ thí điểm hợp nhất 8 sở, ngành thành 4, giảm 4 đơn vị so với hiện nay. Tại cấp huyện sẽ thí điểm hợp nhất 6 phòng, ban thành 3 phòng, ban cấp huyện, giảm 3 đơn vị.

Nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Tiến Dĩnh cho rằng, để bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả thì việc sắp xếp, hợp nhất lại một số sở, ngành có chức năng, nhiệm vụ tương đồng với nhau là một trong những giải pháp mạnh mẽ. Đây là cơ hội lớn để thực hiện việc tinh giản bộ máy, thu gọn đầu mối, giảm bớt việc chi thường xuyên ngân sách. Do đó, việc sắp nhập này không phải là phép cộng cơ học mà phải sắp xếp đúng người, đúng việc. Bước đầu có thể gặp khó khăn trong việc bố trí, sắp xếp cán bộ dôi dư, song không phải vì thế mà chùn bước, cần phải kiên quyết thực hiện.

“Để làm tốt việc hợp nhất các cơ quan chuyên môn, trước hết cần phải làm tốt công tác tư tưởng để cán bộ công chức, viên chức nhận thức việc này nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước, để tinh gọn bộ máy. Mọi cán bộ, đảng viên cần phải thấy rõ trách nhiệm của mình, không thể để bộ máy công kênh và nhiều khi vì sự chông lán nhau, giao thoa về chức năng, nhiệm vụ nên không muốn chịu trách nhiệm” - ông Nguyễn Tiến Dĩnh nhấn mạnh.

Theo ông Nguyễn Tiến Dĩnh, các sở, ngành chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh từ chức năng nhiệm vụ cho đến công tác cán bộ; còn các Bộ chỉ hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ nên khi tiến hành sáp nhập lại sẽ không có sự chồng chéo. Trước mắt, khi 2 sở sáp nhập lại thành 1 thì 2 Bộ quản lý ngành dọc vẫn tiếp tục hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ. Song, dần dần từng bước theo lộ trình sẽ phải tính toán lại các Bộ quản lý.

Ông cũng cho rằng, cùng với việc hợp nhất các sở, ngành cũng phải rà soát, nghiên cứu lại chức năng điều hành, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước cho phù hợp với điều kiện, cơ chế thị trường hiện nay. Nhiều việc cơ quan hành chính Nhà nước không nhất thiết phải làm thì có thể chuyển giao cho các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện. Hiện nay, trong chương trình cải cách hành chính Nhà nước cũng đang làm theo hướng này để tập trung vào nhiệm vụ hoạch định chính sách, thể chế, kiểm tra, giám sát.

“Trước đây chúng ta ôm đồm khá nhiều việc dẫn đến bộ máy công kênh, thì bây giờ tập trung xác định vị trí nghề nghiệp cho phù hợp với điều kiện hiện nay. Nhà nước không làm trực tiếp tất cả các việc mà chuyển giao cho các bộ phận cấp dưới” - ông Dĩnh nói.

Nhấn mạnh việc hợp nhất các cơ quan chuyên môn cũng là cơ hội để sàng lọc, sắp xếp lại tổ chức cán bộ, ông Nguyễn Tiến Dĩnh cho rằng, để làm tốt việc này đòi hỏi người đứng đầu phải công tâm, khách quan, minh bạch.

“Việc sắp xếp lại có thể làm một bộ phận cán bộ tâm tư “từ trường xuống phố”, nhưng kinh nghiệm từ một số Bộ, ngành, địa phương đã làm tốt việc này cho thấy, cần thiết phải làm đồng bộ từ công tác tư tưởng cho đến chính sách, công tác cán bộ. Đối với cán bộ dôi dư cần có chính sách hỗ trợ, chuyển đổi việc làm cho phù hợp” - nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ nói.

Đánh giá cán bộ phải công tâm, khách quan

Cùng chung mối quan tâm, Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Tháp Phạm Văn Hòa cho biết, thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, hiện nay, các cơ quan, đơn vị đang tiến hành tổ chức, sắp xếp lại để làm sao giảm được đầu mối trung gian, tinh giản biên chế.

Hiện nay, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã biểu quyết thông qua việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, huyện tại một số địa phương không đủ 2 điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

Theo báo cáo, một số địa phương tuy bước đầu có những khó khăn trong thực hiện, đặc biệt là công tác bố trí, sắp xếp cán bộ, cũng như chế độ, chính sách cho cán bộ dôi dư, song với tâm thế quyết liệt, các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp từ tỉnh đến cơ sở đều nỗ lực triển khai với những cách làm sáng tạo, hiệu quả.

“Số lượng cán bộ dôi dư sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, huyện chắc chắn sẽ nhiều hơn so với số lượng cán bộ dôi dư sau khi sáp nhập các sở, ngành. Song các địa phương đều có sự tính toán, bố trí hợp lý. Tin rằng, từ những kinh nghiệm này khi thí điểm hợp nhất các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện sẽ làm tốt công tác bố trí,

sắp xếp cán bộ, chọn được người có tâm, có tầm, có tinh thần trách nhiệm cao” - ông Phạm Văn Hóa cho biết.

Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Tháp lưu ý, công tác cán bộ phải được theo dõi một cách bài bản, đánh giá cán bộ một cách vô tư, công tâm, khách quan, trung thực. Nếu không khéo sẽ dễ xảy ra tình trạng bố trí “hậu duệ”, người nhà, người quen vào những vị trí chủ chốt, thay thế những vị trí dôi dư.

“Việc hợp nhất cần phải đảm bảo yêu cầu bộ máy vừa gọn vừa tinh, đặc biệt cần hết sức thận trọng, chú ý tránh việc “mất người tài, được người nhà”. Theo đó, để giải quyết vấn đề nhân sự dôi dư cần theo dõi quá trình hoạt động, phân loại đánh giá cán bộ, nhân viên một cách chính xác, khách quan để từ đó lựa chọn, giữ lại những người có tâm, có tầm trong bộ máy” - ông Phạm Văn Hòa nói và nhấn mạnh, để chọn đúng người, đúng việc đòi hỏi vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu là rất lớn./.

Nguồn: vov.vn

CẮT GIẢM ĐIỀU KIỆN KINH DOANH: ĐÔI KHI “CON SỐ CHỈ LÀ CON SỐ”!

Việc cắt giảm thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh được xem là “bộ phóng” trong việc tạo điều kiện thuận lợi giúp phát triển doanh nghiệp.

Cắt giảm đáng kể thủ tục “rườm rà”

Theo Báo cáo về môi trường Kinh doanh 2019 của Việt Nam do Ngân hàng thế giới (WB) công bố, năm 2018 chỉ số môi trường Kinh doanh đã tăng 13 bậc, xếp thứ 69/190 nền kinh tế. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế Standard&Poors công bố nâng hạng tín nhiệm quốc gia dài hạn cho Việt Nam từ mức “BB-” lên mức “BB” với triển vọng “ổn định”, đồng thời khẳng định xếp hạng tín nhiệm ngắn hạn cho Việt Nam ở mức “B”. Điều này dự báo nền kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng nhanh, phản ánh môi trường hoạch định chính sách của Việt Nam đang được cải thiện.

Diễn hình, năm 2017, ngành Hải quan cắt giảm về thời gian thông quan trực tiếp tại các cửa khẩu giảm 3 giờ (từ 58 xuống 55 giờ) đối với hàng xuất khẩu, giảm 6 giờ (từ 62 xuống 56 giờ) đối với hàng nhập khẩu; chi phí thông quan trực tiếp tại cửa khẩu cho một lô hàng giảm được 19 USD. Như vậy, với trên 11 triệu tờ khai của năm 2017, doanh nghiệp tiết kiệm được trên 200 triệu USD cho thủ tục thông quan (tương đương hơn 4.000 tỷ đồng).

Từ năm 2018 đến nay tiếp tục cắt giảm được 3.425/6.191 điều kiện kinh doanh (đạt 110,6% so với mục tiêu); cắt giảm 6.776/9.926 dòng hàng phải kiểm tra chuyên ngành khi thực hiện xuất nhập khẩu, giúp tiết kiệm hơn 18 triệu ngày công/năm, tương đương 6.300 tỷ đồng/năm.

Làn sóng khởi nghiệp được hình thành đã huy động được nguồn vốn cho nền kinh tế. Năm 2016, Việt Nam có 110.000 doanh nghiệp thành lập mới, năm 2017 có 127.000 doanh nghiệp và năm 2018 có hơn 131.000 doanh nghiệp được thành lập. Tính chung cả vốn đăng ký mới và vốn đăng ký tăng thêm thì năm 2018 ước tính các doanh nghiệp đã bổ sung cho nền kinh tế 3,9 triệu tỷ đồng.

Cùng với đó, một khảo sát từ cộng đồng doanh nghiệp được công bố mới đây bởi Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cũng chỉ ra, tình trạng tham nhũng vặt đã giảm đáng kể, các thủ tục hành chính kiểm tra chuyên ngành đã cắt giảm tối thiểu 50%. Cộng đồng DN trong nước cũng bày tỏ sự tin tưởng vào triển vọng kinh doanh trong thời gian tới...

Cần cải cách thủ tục hành chính “nét” hơn

Mặc dù việc cải cách thủ tục hành chính đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, tuy nhiên vẫn còn nhiều “điểm nghẽn” đòi hỏi cần phải cải cách mạnh mẽ và “nét” hơn.

TS. Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch VCCI thẳng thắn chỉ ra, hiện nay, vẫn còn tình trạng cắt giảm giấy phép kinh doanh mang tính chất đối phó và chưa thực chất.

"Vẫn có hiện tượng điều kiện kinh doanh hóa thân vào các quy chuẩn kỹ thuật và khổ nạn cấp phép, xin cho vẫn còn nguyên, thậm chí còn nặng nề hơn. Thủ tục và chi phí kiểm tra chuyên ngành cho xuất nhập khẩu mà người ta thường gọi nôm na là “thủ tục chào hỏi, qua biên giới, các thủ tục ở tuyến đầu của hội nhập, ở nước ta vẫn gấp 2 - 3 lần so với các nước ASEAN 4 là điều không thể chấp nhận... Mặc dù các phương án cắt giảm đều đã đạt được mục tiêu nhưng, khi xem xét chi tiết hơn của từng phương án thì đôi khi "con số chỉ là con số", ông Vũ Tiến Lộc cho biết.

Đứng dưới góc độ doanh nghiệp, lãnh đạo Công ty TNHH Tư vấn và xây dựng An Toàn Phát, cho biết: Tại một số sở, ngành vẫn còn tình trạng công chức gây khó dễ cho doanh nghiệp khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Vì vậy, hồ sơ của doanh nghiệp gửi đến thường bị chậm, quá hạn giải quyết sau đó chính công chức sở này lại đề nghị doanh nghiệp phải làm lại tờ trình... Đáng chú ý, “nếu không làm theo thì người ta gây khó dễ mà làm thì hết lần này đến lần khác lại phải làm lại hồ sơ” - bà Hoan cho hay.

Theo đó, Viện trưởng Viện Năng suất Việt Nam (VNPI) Nguyễn Anh Tuấn cho rằng, năng suất lao động quan trọng đối với cả ba đối tượng là doanh nghiệp, người lao động và Nhà nước. Năng suất lao động cao thì doanh nghiệp mới có thể thu hút đầu tư và phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh; người lao động được cải thiện đời sống; đồng thời, năng suất cao giúp nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và tác động trực tiếp đến GDP. Tăng năng suất lao động cần đến từ tư duy của lãnh đạo doanh nghiệp, tư duy của lãnh đạo các cấp và của chính người lao động. Chính vì vậy, việc cải thiện môi trường kinh doanh, thể chế là điều quan trọng để tạo ra môi trường cạnh tranh, từ đó tăng năng suất lao động.

Nguồn: vietq.vn

LỆNH CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC: CÔNG BỐ 11 LUẬT ĐƯỢC QUỐC HỘI THÔNG QUA

Chiều ngày 16/12, Văn phòng Chủ tịch nước tổ chức họp báo công bố Lệnh của Chủ tịch nước công bố các luật vừa mới được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV.

Cụ thể, 11 Bộ luật và Luật gồm: Bộ luật Lao động; Luật Thư viện; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam; Luật Dân quân tự vệ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước; Luật Lực lượng dự bị động viên; Luật Chứng khoán.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020. Luật đã sửa đổi, bổ sung 5/50 Điều của Luật Tổ chức Chính phủ về thẩm quyền của Chính phủ trong quản lý về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, chế độ công vụ, cán bộ, công chức, viên chức; thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ; thẩm quyền của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ...; sửa đổi, bổ sung 38/143 Điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương về phân cấp, phân quyền, ủy quyền; mô hình tổ chức chính quyền địa phương; tổ chức Hội đồng nhân dân; bộ máy giúp việc của chính quyền địa phương;...

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020, trong đó đã tiến hành sửa đổi, bổ sung 28/86 Điều của Luật Cán bộ, công chức liên quan đến chính sách, đãi ngộ, tuyển dụng công chức; ngạch công chức; xếp loại cán bộ, công chức;... và sửa đổi, bổ sung 15/62 Điều của Luật Viên chức liên quan đến đánh giá viên chức; ký kết hợp đồng làm việc xác định thời hạn đối với viên chức;...

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: QUY ĐỊNH MỚI VỀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Ngày 06/11/2019, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 13/2019/TT-BNV hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Theo Thông tư, công chức cấp xã phải có đủ các tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 3 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn,

cụ thể: đủ 18 tuổi trở lên; tốt nghiệp trung học phổ thông; về trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt nghiệp đại học trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ từ trung cấp trở lên đối với công chức làm việc tại các xã: miền núi, vùng cao, biên giới, hải đảo, xã đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; được cấp chứng chỉ sử dụng công nghệ thông tin theo chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Căn cứ tiêu chuẩn của công chức cấp xã quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư này và điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định: ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã trong từng kỳ tuyển dụng; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với từng chức danh công chức cấp xã về quản lý nhà nước, lý luận chính trị; ngoại ngữ, tiếng dân tộc thiểu số (đối với địa bàn công tác phải sử dụng tiếng dân tộc thiểu số trong hoạt động công vụ).

Ngoài ra, các quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP và Thông tư này là căn cứ để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tổ chức thực hiện việc quy hoạch, tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, thực hiện các chế độ, chính sách hoạt thực hiện tinh giản biên chế. Đối với công chức đã tuyển dụng trước khi Thông tư này có hiệu lực thi hành mà chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư này thì trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành phải đáp ứng đủ theo quy định.

Việc xác định tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên ở trong nước, loại khá trở lên ở nước ngoài được căn cứ vào xếp loại tại bằng tốt nghiệp.

Các trường hợp tuyển dụng đặc biệt quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP đã được sửa đổi bổ sung tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP có thời gian 5 năm (đủ 60 tháng) trở lên làm công việc phù hợp với yêu cầu của chức danh công chức cấp xã cần tuyển dụng (không kể thời gian tập sự, thử việc), có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Nếu có thời gian công tác không liên tục, chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn, gồm: viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập, đã có thời gian làm viên chức 05 năm (đủ 60 tháng) trở lên, tính từ thời điểm được tuyển dụng viên chức (không kể thời gian tập sự); người hưởng lương trong lực lượng vũ trang (quân đội, công an) và người làm công tác cơ yếu, đã có thời gian công tác 05 năm (đủ 60 tháng) trở lên trong lực lượng vũ trang (quân đội, công an) hoặc làm công tác cơ yếu, tính từ thời điểm có quyết định tuyển dụng chính thức vào quân đội, công an hoặc tại các tổ chức của lực lượng cơ yếu.

Cán bộ cấp xã giữ chức vụ quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP khi thôi đảm nhiệm chức vụ cán bộ cấp xã thì được xem xét, tiếp nhận vào công chức cấp xã không qua thi tuyển nếu đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn: có đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 1 Thông tư này; còn số lượng và vị trí chức danh công chức cấp xã cần tuyển dụng; đáp ứng được ngay yêu cầu nhiệm vụ của chức danh công chức cấp xã cần tuyển dụng; trường hợp trước khi

bầu giữ chức vụ cán bộ cấp xã chưa phải là công chức cấp xã thì thời gian giữ chức vụ cán bộ cấp xã ít nhất là 05 năm (đủ 60 tháng) trở lên; tại thời điểm tiếp nhận không trong thời gian bị xem xét kỷ luật; bị điều tra, truy tố, xét xử và không trong thời hạn bị thi hành kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Khi tiếp nhận công chức cấp xã không qua thi tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch, trừ trường hợp trước khi được bầu giữ chức vụ cán bộ cấp xã đã là công chức cấp xã.

Theo Thông tư, người được tuyển dụng vào chức danh công chức cấp xã: Văn phòng - thống kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Văn hóa - xã hội, được miễn thực hiện chế độ tập sự khi có đủ các điều kiện sau: đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc bằng hoặc lớn hơn thời gian tập sự quy định tại Khoản 2 Điều 22 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP tương ứng với chức danh công chức cấp xã được tuyển dụng; trong thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 8 Thông tư này, người được tuyển dụng công chức cấp xã đã làm những công việc phù hợp với nhiệm vụ của chức danh công chức cấp xã được tuyển dụng.

Công chức làm việc tại các xã: miền núi, vùng cao, biên giới, hải đảo, xã đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian tập sự được hưởng 100% bậc lương khởi điểm theo trình độ đào tạo. Thời gian tập sự không được tính vào thời gian để xét nâng lương theo niên hạn.

Người được tuyển dụng công chức cấp xã nếu không có đủ các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 8 Thông tư này thì phải thực hiện chế độ tập sự; thời gian người được tuyển dụng đã làm những công việc quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 8 của Thông tư này (nếu có) được tính vào thời gian tập sự.

Mỗi chức danh công chức cấp xã được bố trí 01 người trở lên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định việc bố trí tăng thêm người ở một số chức danh công chức cấp xã phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng xã, phường, thị trấn (trừ chức danh Trưởng Công an xã và Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã) nhưng không vượt quá tổng số cán bộ, công chức cấp xã quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP.

Căn cứ vào quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tuyển dụng, phân công, điều động, luân chuyển và bố trí người đảm nhiệm các chức danh công chức cấp xã phù hợp với chuyên ngành đào tạo và đáp ứng các yêu cầu của vị trí chức danh công chức.

Ngoài ra, Thông tư cũng quy định chi tiết việc xếp lương đối với cán bộ, công chức cấp xã; kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố...

Về giải quyết chính sách đối với số cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do đã bố trí vượt quá quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại

Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP và số lượng người hoạt động chuyên trách dôi dư do đã bố trí vượt quá quy định tại Khoản 4 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP; công chức cấp xã dôi dư do không đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 1 Thông tư này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp và đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện: tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; giải quyết chế độ thôi việc theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; nghỉ hưu trước tuổi; nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; điều chuyển, bổ sung cho các xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn cấp huyện hoặc ở địa bàn cấp huyện khác thuộc tỉnh; hoặc chuyển thành công chức từ cấp huyện trở lên theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập...

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 12 năm 2019./.

Nguồn: moha.gov.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Trương Quốc Huy, để nhận nhiệm vụ mới.

Bổ nhiệm ông Lê Văn Thanh, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng tiền lương quốc gia thay ông Doãn Mậu Diệp đã nghỉ hưu.

* Bộ Ngoại giao:

Ông Nguyễn Đắc Thành, nguyên Tham tán Công sứ Đại sứ quán Việt Nam tại Trung Quốc được điều động và cử giữ chức vụ Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Thi đua - Khen thưởng và Truyền thống Ngoại giao.

Ông Lại Thái Bình, nguyên Phó Tổng Lãnh sự - Người thứ Hai Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Houston, Hoa Kỳ, hết nhiệm kỳ về nước được tiếp nhận và điều động giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Biển Đông, Học viện Ngoại giao.

Ông Ngô Quang Anh, nguyên Phó Tổng Lãnh sự - Người thứ Hai Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại San Francisco, Hoa Kỳ, hết nhiệm kỳ về nước được tiếp nhận và điều động giữ chức Phó Giám đốc Trung tâm Biên Phiên dịch quốc gia.

Ông Nguyễn Nam Dương, nguyên Tham tán Phái đoàn Đại diện Thường trực Việt Nam tại Liên hợp quốc, New York, hết nhiệm kỳ về nước được tiếp nhận và điều động giữ chức Phó Viện trưởng Viện Biển Đông, Học viện Ngoại giao.

* Văn phòng Quốc hội:

Ông Nguyễn Ngọc Sơn, Quyền Vụ trưởng Vụ Phục vụ hoạt động giám sát được bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Phục vụ hoạt động giám sát, Văn phòng Quốc hội.

* Thành phố Hồ Chí Minh:

Bà Đặng Thị Tuyết Mai, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Ban Dân vận Đảng ủy Khối Dân - Chính - Đảng TP. Hồ Chí Minh được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân tộc thành phố.

* Thành phố Cần Thơ:

Ông Nguyễn Thực Hiện, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ông Ngô Anh Tín, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

* Tỉnh Hải Dương:

Ông Lưu Văn Bản, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Chí Linh được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương khóa XVI, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với ông Nguyễn Anh Cương, nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nguyên Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh, nghỉ hưu từ ngày 01/11/2019.

*** Tỉnh Thái Bình:**

Ông Nguyễn Văn Giang, Phó Trưởng ban thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy được điều động đến nhận công tác tại cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh để giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Bình khóa XVIII, nhiệm kỳ 2019 - 2024.

*** Tỉnh Hà Giang:**

Ông Phan Đăng Đông, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Ông Triệu Xuân Tiến, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Xây dựng.

*** Tỉnh Thanh Hóa:**

Ông Nguyễn Văn Hùng, Phó giám đốc Sở Công Thương, Chi cục Trưởng Chi cục Quản lý thị trường được bổ nhiệm giữ chức vụ Quyền Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Thanh Hóa.

Các ông: Trương Văn Diệp và Đinh Khánh Toàn được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Thanh Hóa.

*** Tỉnh Đắk Nông:**

Ông Lê Trọng Yên, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, kể từ ngày 01/01/2020.

Ông Võ Văn Minh, Giám đốc Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, kể từ ngày 01/01/2020.

Ông Lê Quang Dân, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao phụ trách Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kể từ ngày 01/01/2020.

Ông Nguyễn Trung Hiếu, Phó Giám đốc Sở Tư pháp được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tư pháp, kể từ ngày 01/01/2020.

*** Tỉnh Vĩnh Long:**

Bà Phạm Thị Nở, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bà Đoàn Hồng Hạnh, Quyền Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

Bà Hồ Thị Thu Hằng, Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Y tế.

*** Tỉnh Bạc Liêu:**

Ông Nguyễn Minh Tuấn, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu được bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

Nguồn: baohinhphu.vn